

Giai phẩm văn nghệ

tân phong

**bảo sơn
chủ trương**

nguyễn thị vinh
linh bảo
duy lam
tường hùng
nhật liên
tô hoàng
đỗ phương khanh
phạm lệ oanh
vân dâng
động phi bằng
doãn dân
vũ hoàng chương
bàng bá lân
doãn quốc sý
trúc lâm
thạch ôn



Mục lục

	TRANG
Vài kỷ-niệm về Nguyễn-Nhược-Pháp, của Băng-bá-Lân. ..	3
Sáng chủ nhật, thơ của Phan-lạc-Tuyên	10
Lá thư Ba-Lê, của Linh-Bảo	11
Đàn bầu, thơ của Băng-bá-Lân	13
Hương lòng, thơ của Nhật-Tiến	14
Tuổi thơ sớm khở, của Bảo-Sơn dịch	15
Bài cát, thơ của Cung-trầm-Tửơng.	19
Giải gianh, thơ của Phan-huy-Doanh.	20
Tim trẻ và cuộc đời, truyện ngắn của Duy-Lam. ..	21
Lối cũ ngày về, thơ của Tô-trần-Nguyễn	26
Rượu mới bình xưa, của Văn-hệ-Mộc	28
Đôi mắt, truyện ngắn của Tố-Tâm	31
Kiênng, truyện phiếm của Linh-Vũ	38
Đứa con nuôi, truyện ngắn của Đỗ-phương-Khanh. ..	41
Ai nhủ tôi về, thơ của Ngự-cao-Uyên	46
Cái ạnh, truyện ngắn của Doãn-Dân	47
Nhớ hồ gương, thơ của Nguyễn-khắc-Nhã. .. .	56
Hát trống quân, của Vũ-huy-Chấn.	57
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến. .. .	63
Bài thơ tạ lỗi, thơ của Phúc-Châu	69
Vương vấn, thơ của Đình-Bồng	70
Cái lưới, truyện dài của Duy-Lam.	72
Căn nhà bí mật, của Tô-Hoàng dịch.	76
Gửi độc-giả xa gần.	80



*Len tốt — Màu đẹp
Kiểu hợp thời-trang*

LÀ BA ĐẶC-ĐIỂM CỦA

Áo len "WINTER"



**NHÂN HIỆU "WINTER"
CẦU CHỨNG TÒA-ÁN
THƯƠNG - MẠI SAIGON**

Bán sỉ và lẻ tại

Hãng CỤ-CHÂN

74-76, đường Gia-Long — SAIGON

Điện-thoại : 23.336

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của **NGUYỄN-THI-VINH**
Phượng-Giang xuất bản

Đông Y-Sĩ CỤ-THẮT
CHỮA CHÂN TAY

Cây xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cũng các bệnh
gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước & Hãng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại :

287 Gia-Long gần Ngã-Sàn (Saigon)

Chủ-nhật chữa làm phước & Tĩnh-Độ Cư-Sĩ 282 Đường Lacaze Cholon
từ 10 đến 12 giờ.

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

- Nguyễn-thị-Vinh	- Đỗ-Phương-Khánh	- Vũ-hoàng-Chương	- Trúc-Lâm
- Linh-Bảo	- Phạm-Lệ-Oanh	- Bằng-bá-Lân	- Thạch-Ân
- Duy-Lam	- Văn-Đường	- Doãn-quốc-Sỹ	- Hư-Chu
- Tường-Hùng	- Doãn-Dân	- Phan-lạc-Tuyên	- Vũ-huy-Chấn
- Nhật-Tiến	- Đặng-phi-Bằng	- Cung-trầm-Tường	- Linh-Vũ
- Tô-Hoàng	- Cao-hoàng-Nhân	- Trần-tuấn-Kiệt	- Liều-Dương

Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON

trước vui thích sau ích lợi

VÀI KỶ-NIỆM VỀ

NGUYỄN-NHƯỢC-PHÁP

của Bằng-Bá-Lân

Lời giới thiệu : Trong cuốn « Thi-nhân Việt-Nam », phê bình Nguyễn-Nhược-Pháp, Hoài Thanh bắt đầu bằng một câu : « Thơ in ra rất ít mà được người ta mến rất nhiều, tưởng không ai bằng Nguyễn-Nhược-Pháp ». Lời nói thật đúng.

Giờ đây, nhân ngày giỗ anh, chúng tôi xin thắp nén hương lòng để tưởng niệm nhà thơ tuổi trẻ tài cao ấy.

Nhưng, trước hết, tưởng cũng nên giới-thiệu thi-nhân với bạn đọc bằng vài dòng tiểu sử sau đây :

Nguyễn-Nhược-Pháp là con nhà văn Nguyễn-văn-Vĩnh, sinh ngày 12-12-1914 ở Hà-nội, mất ngày 19-11-1938. Học trường trung học Albert Sarraut, đậu tú tài Pháp, có học luật. Làm thơ từ năm 1932, và có viết nhiều truyện ngắn và kịch.

Từng viết giúp : Annam Nouveau, Tinh-Hoa, Hà-nội báo, Đông Dương tạp-chí (lớp sau).

Đã xuất bản : Ngày Xưa (thơ, 1935), Người Hồn Vĩ (kịch, 1936).

MÙA đông năm 1934. Tôi thường lui tới nhà in Lê Cường, ở 88 phố Huế, Hà Nội để sửa bản in thử (morasse). Hồi đó, tôi đang cho in tập thơ đầu tay là « *Tiếng Thông Reo* ». Lần sau cùng, khi đến coi sách vào bìa, tôi thấy thợ đang sắp chữ một tập thơ mới. Vì ít thì giờ và vội đi, tôi cũng không để ý nếu một bác thợ đứng gần đấy không cao hứng đọc to bản rập thử : « Sơn tình, Thủy tình »... Những tiếng lạ tai và vô nghĩa ấy khiến gợi trí tò mò của tôi. Tôi liền vẩy tay ra hiệu bảo bác đưa coi bản rập thử. Và tôi đọc, trước lơ đãng, sau chăm chú dần dần...

Thì ra đó là bài thơ đầu, mà cũng là bài thơ — theo tôi — có giá trị nhất trong tập « *Ngày Xưa* » của Nguyễn-Nhưộc-Pháp, một nhà thơ lúc đó — cũng như tôi — chưa ai biết tiếng, vì một lẽ giản-dị là mới đang sửa soạn ra đời. Bài thơ ấy nhan đề là « Sơn-Tình, Thủy-Tình », chứ không « Sơn tình, Thủy tình » như bác thợ in đã đọc lầm. Số là nhà in Lê-Cường, tức nhà thuốc Hồng-Khê, khi y mới khai trương nên chữ in còn thiếu nhiều, nhất là loại chữ lớn Việt-ngữ. Bởi thế mấy tập thơ, hồi đó, in tại đây đều bị sắp những dấu bài bằng chữ không dấu (chữ Pháp), mặc ai muốn đoán thế nào thì đoán ! Vậy mà chúng tôi không thấy chướng mắt, cả đọc già nữa. Có lẽ tại ngày ấy, người ta còn giản-dị, dễ dàng...

Thế là, không quen biết Nguyễn-Nhưộc-Pháp mà cũng chưa nghe nói đến cái tên ấy bao giờ, lần đầu tiên

tôi thường thức thơ anh giữa tiếng máy chạy rầm rầm, trên mảnh giấy in thử nhọ nhem và sai lầm be bét. Nhưng không vì thế mà bài thơ kém hay, trái lại nữa. Câu chuyện đã sử « Sơn tình, Thủy tình » không lạ gì với tất cả chúng ta. Nhưng phải được nghe Nguyễn-Nhưộc-Pháp kể lại — mà kể bằng thơ — mới cảm thấy hết cái thi-vị và thú vị của nó. Hơn nữa, lời thơ dí-dỏm, nụ cười hóm-bỉnh của anh càng làm cho câu chuyện thêm duyên dáng đậm đà và có tính cách khôi hài nữa. Tác-giả như một ông tạo hóa con người thông-thả nặn những nhân-vật xưa, cho diễn lại những truyện cũ, rồi ngồi cao xem, cười lửng lơ một mình. Với Nguyễn-Nhưộc-Pháp, không có gì là quan trọng hết, dù là cuộc đời, vua chúa hay thần nhân. Đọc thơ anh, ta vui nhưng không vui ồn-ào, không cười ăm-ỹ. Ta chỉ cười thầm, nhưng là những nụ cười sâu sắc ý vị biết bao ! Và ta thấy — cùng với tác giả — mến yêu những người xưa tha thiết.

Ta hãy xem tác giả gây không-khí trước khi tạo nhân-vật để đặt cho đúng chỗ :

Ngày xưa, khi rừng mây u-ám,
Sông núi còn vang um tiếng thần,
Con vua Hùng-vương thứ mười tám,
Mỵ-nương xinh như tiên trên trần...

Có lẽ tôi cần phải sao lục toàn bài thơ ấy ra đây mới dễ trình bày cảm-tưởng ban đầu của tôi đối với tác-giả « *Ngày Xưa* ». Những câu in chữ ngã là những câu đã làm tôi đặc biệt chú ý, hoặc vì chưa chan th — hoặc vì dí-dỏm thông minh :

Tóc xanh viền má hây hây đỏ,
 Miệng nồng bé thắm như san-hồ,
 Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ :
Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ.
 Hùng-Vương thường nhìn con yêu quá,
 Chắp tay ngẩng lên trời tạ ân ;
 Rồi cười bảo xứng ngôi phò-mã
 Trừ có ai ngang vì thân-nhân.
Hay dầu thần tiên đi lấy vợ :
Sơn-tinh, Thủy-tinh lòng tơ vương,
 Không quân rừng cao, sông cách trở,
 Cùng đến Phong-Châu xin *Mỹ-nương.*
 Sơn-tinh có một mắt ở trán,
 Thủy-tinh róm rìa quần xanh rì,
 Một thân phi bạch-hổ trên con,
 Một thân cười lưng rồng uy-nghị.
 Hai thân tiến cửa, thành in lễ,
 Hùng-vương âu-yếm nhìn con yêu.
Nhưng có một nàng mà hai rề,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều !
 Thủy-tinh khoe thần có phép lạ,
 Dứt lời, tay hất chòm râu xanh,
 Bất quyết lìa mây to nước cả,
 Lặn chầu rung khắp làng gần quanh.
 Áo mưa đỏ xuống như thác,
 Cây xiêu, cầu gãy, nước hò reo,
 Lán, cuốn, gầm, lay, tung sóng bạc.
 Bò, lặn và cột nhà trôi theo.
 Mỹ-nương ôm Hùng-vương kinh hãi,
 Sơn-tinh cười, xin nàng đừng lo,
 Vung tay niệm chú. *Núi từng dải,*
Nhà lớn dời con lồm-cồm bỏ
Chạy mưa. Vua tùy con kén chọn.
 Mỹ-nương khép-nếp như cánh hoa :
 « Con đây phận đào tơ bé mọn,
 Nhấn duyên cúi dè quyền mẹ chơi »
Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước,
Rồi bảo mai lửa hồng nhuộm sương
lên trên bàn ăn mang lên trước,
 Vua lòng vua gả nàng Mỹ-nương.

Bình-minh mà ửng đào phơn-phớt,
Ngọc đỏ rung trên dầu lá xanh.
Ngọn liễu chìm vàng ca thành-thót,
 Ngọn liễu Hùng-vương lên mặt thành.
 Mỹ-nương bên lầu son tựa cửa,
 Rèm ngọc lơ-thơ phủ áo hồng.
Cảnh nhơn long-lanh vờn ánh lửa,
Mê nàng, chim ngẩn lưng trời đông.
Rừng xanh thả mây đào man-mác,
 Sơn-tinh ngồi bạch-hổ đờ đờ,
 Mình phủ áo bào hồng ngọc dốt,
 Tay ghi cương hồ, tay cầm lau,
 Tiến sau năm chục con voi xám,
 Húc húc, lung congo phiù găm điều,
 Tới bạc, kim cương, vàng lấp-loáng,
 Sừng tê, ngựa voi và sừng nươu.
 Hùng-vương trên một thành lầu rừ,
 Hôn-hả thôn trộ g, thường nu cười.
 Thôn suốt đêm sao đại hồng ngũ,
 Mây ngời, mắt phương vẫn còn tươi.
 Sơn-tinh đến lạy chào bên cửa,
 Vua thân ngự đón nàng Mỹ-nương.
 Lầu son nàng ngồi trông lờn lửa,
Mì xanh lẹ ngọc mờ hơi sương.
 Quỳ lạy cha già lên kiệu bạc,
 Thương người, thương cảnh sót lòng đau.
 Nhìn quanh, khối toả buồn man-mác,
 Nàng kêu: « Phụ-vương ôi ! Phong-châu ! »
 Kiệu nhỏ đưa nàng đi thoán-thoát.
 Hùng-vương mơ vịn tay bờ thành.
 Trông bụi hồng tuôn xa, xa lác,
 Mất hòa lệ ngọc ngấn đêm quanh...
 Thoảng gió vù vù như gió bả,
 Thủy-tinh ngồi trên lưng rồng vàng.
 Yên gấm tung dài bay dề choé,
 Minh khoác bảo xanh đa trời quang.
 Theo sau của đồ và lờn cá,
 Chia đội nhà nươu hôm ngọc trời,
 Khép khiên bà lả trên đại la,
 Trước thành lấp-lềnh đi hàng hai.
 Hùng-vương mặt rờn châu ủ-rừ,

Chôn trời còn phảng bóng người yêu.
Thủy-tinh thức rỗng đau kêu rú.
Vừa uất vì thương, vừa bởi kiều.
Cổ hết gân, nhien rỗng, thần quất :
— « Giết ! Giết Sơn-tinh hủ hồn ta ! »
Tức thời nước sủi reo như thác,
Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.

Sơn-tinh đang kèm theo sau kiều,
Áo bào pha-phát nụ cười bay.
(Vui chỉ mê ai xinh mới hiểu)
Thần trông kiều nhỏ hồn thêm say.
Choàng nghe sóng vỗ reo như sấm,
Bạch-hồ dùng chân, lùi, vênh tai.
Mỹ-nương tung bức rèm đủ thắm,
Sơn-tinh trông thấy càng dương oai.
Sóng cả gợn reo lờn như chớp,
Thủy-tinh cười lung rỗng hùng-hăng.
Cá voi quác mồm to muốn dớp,
Cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng.
Càng cua lồm-chồm giờ như mác,
Tôm kình chạy quắp đuôi xôn-xao.
Sơn-tinh hiểu thần ghen, tức khúc
Niệm chú, đứt nầy vì tên cao.
Hoa tay, thần vẩy hùm, voi, báo.
Đuôi quắp, nhe nanh, giờ vuốt đồng,
Đạp long đất núi, gầm, xông xáo
Máu vọt phì reo muốn ngốn hồng.
Mây đen hăm-hớ bay mù-mịt,
Sấm ran, sét động nỏ loè xanh.
Tôm cá xưa nay im thin-thất,
Mỏ quác mồm to kêu thất thanh.
Mỹ-nương kinh hãi ngồi trong kiệu,
Bóng chột nằng kêu, mắt lệ nhòa.
(Giọng kiều hay buồn không ai hiểu,
Nhưng thật dễ thương): « Ồ ! vì ta ! »
Thủy-tinh năm năm đóng nước bờ,
Đục núi hồ reo đòi Mỹ-nương.
Trần gian đâu có người dai thể,
Cũng bởi thần yêu nên khác thường !

Thật là kiệt tác. Ngoài những câu
chứa chan thi-vị hoặc lời đẹp như
gấm làm người đọc chú ý ngay từ

đầu, còn những nụ cười hóm hỉnh
nhưng hiền-lành ẩn sau những câu :
Nhưng có một nòng mà hai rẻ,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều !
Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước.

Và hai câu cuối cùng :

Trần gian đâu có người dai thể
Cũng bởi thần yêu nên khác thường !

Đoạn tả hình-dạng Sơn-tinh, Thủy-
tinh và cuộc tranh hùng cả hai thần
có một vẻ đẹp hùng-tráng của những
nhân vật trong anh-hùng-ca. Xen vào
đấy, ta vẫn luôn luôn thoáng thấy nụ
cười tinh-ngịch của thi-nhân điểm
xuyết cho câu chuyện thêm phần hào
hứng thú. Ai đọc mà không phải buồn
cười một cách thú-vị trước những
hình ảnh kỳ cục tức cười như :

Nhà lớn, đôi con lồm-cồm bỏ
Chạy mưa

Và cảnh cua, tôm, cá đội những
hòm ngọc trai đi dẫn cưới :
Khớp khiêng bỏ lê trên đất lợ,
Trước thành tập-tềnh đi hàng hai.

Rồi chính những con vật vụng-về
ấy lại đột nhiên trở thành một đạo
binh kỳ quái, hùng-dũng một cách
tức cười :

Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa...

Cá voi quác mồm to muốn dớp.
Cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng.
Càng cua lồm-chồm giờ như mác,
Tôm kình chạy quắp đuôi xôn-xao.

Tôm cá xưa nay im thin-thất,
Mỏ quác mồm to kêu thất thanh.

Ta tưởng như xem những hoạt
họa của Walt Disney trên màn bạc

Xưa rầy, nói đến Nguyễn-Nhược-Pháp, người ta chỉ thường nhắc đến bài thơ « Chùa Hương » của anh mà hầu như không biết đến bài « Sơn-tinh, Thủy-tinh » này. Các tập thi tuyển cũng vậy. Đó là một cơ khiến tôi không ngần ngại sao lục trên đây toàn bài thơ trường-thiên ấy để bạn đọc tiện so sánh mà hiểu hết mọi khía cạnh về nụ cười trong sáng của Nguyễn-Nhược-Pháp. Nụ cười mà Hoài-Thanh — trong cuốn « *Thi-nhân Việt-Nam* » — đã phê bình rất đúng như sau : « Cái cười của Nguyễn-Nhược-Pháp khác xa những lối bông lơn khó chịu... Nó hiền lành và thanh tao. Nội chừng ấy có lẽ cũng đủ cho nó có một địa vị trên thi đàn. Nhưng còn có điều này nữa mới thật quý : Với Nguyễn-Nhược-Pháp nụ cười trên miệng bao giờ cũng kèm theo một ít cảm-dộng trong lòng. Những cảnh, những người đã khiến thi-nhân cười cũng là những cảnh, những người thi-nhân mến ».



Mùa xuân năm 1935. Bảy giờ tôi đang « ở ăn » tại một miến quê thuộc tỉnh Bắc-Giang. Mảng vui cảnh suối đôi vườn ruộng, tôi ít khi bước chân đến chốn thi thành. Vì thế, tập thơ

« Ngày Xưa » của Nguyễn-Nhược-Pháp đã phát hành mà tôi vẫn chưa được đọc !

Bỗng một hôm, một người em cô cữu đến chơi cho tôi hay là anh vừa được coi bài phê bình tập thơ « *Tiếng Thông Reo* » trong báo « *Tiếng Thông Reo* » của Nguyễn-Nhược-An-nam Nouveau do Nguyễn-Nhược-Pháp viết. Tôi vội cho người đi mượn số báo đó của ông điền chủ ở gần bên. Vì ông này là bạn thân với ông Nguyễn-văn-Vĩnh (thần sinh ra Nguyễn-Nhược-Pháp) nên tất cả những báo chí do ông Vĩnh chủ trương, ông đều có mua. Số báo đó là số báo ngày 11-4-1935. Tôi chăm chú đọc bài phê bình in dưới cái đề mục « *Le coin des rimeurs* ». Đọc xong, tôi cảm động và thấy mến anh vô cùng. Cảm mến, không phải vì anh đã quá khen tôi, mà vì van anh viết lưu loát, lời nhã nhặn và duyên dáng ; hơn nữa, anh tỏ ra hiểu tôi nhiều.

Tôi liền viết một bức thư cảm ơn và nhân tiện đề làm quen, gửi về tòa soạn « *Annam Nouveau* ». Ít ngày sau, thì nhận được thư trả lời đề ngày 20-4-1935, kèm theo một cuốn « *Ngày Xưa* » in trên giấy thiếp tốt (vergé baroque crème). Trong lúc thư này, có mấy câu mà tôi nhớ mãi (1).

(1) L. T. S. Trong bức thư của Nguyễn-Nhược-Pháp, có đoạn như sau này : « Tôi rất lấy làm mừng, vì đã hiểu được tâm hồn anh. Cái vui nhất của người phê bình là đã hiểu thấu được tâm hồn tác gia chân thực. Như ở tôi, thì phải thật là thi sĩ mới biết yêu thơ quá, cái thú vui mục nát của hát tình yêu, thì hỏi người trai trẻ nào mà không có ? Đã tâm vào thì phải cần có cái gì xuất sắc... Thơ anh hơi đậm chút buồn, nhưng cái buồn êm ái, dịu dàng. Thơ anh lại có tình thì hoàn toàn vậy. Tôi đã quyết rồi sau này anh sẽ chiếm một địa vị độc nhất trong lòng thơ danh sĩ là thi-sĩ của thôn quê. Chắc anh không quen nhà thi sĩ ta-tinh từ danh nhất là Virgile, một người yêu anh hơn quê một cách lạ lùng. Anh nên lấy mà làm gương Tân Phong.

Thơ tôi thiên về Đồng Quê, dĩ nhiên vì tôi vốn ưa mến cảnh đồng ruộng và đã sống nhiều ở đó, nhưng một phần cũng vì lời khuyến khích chân thành của Nhược Pháp. Hơn hai mươi năm qua rồi, kiếm điem lại những sáng tác của mình, tôi không khỏi buồn rầu và hồ thê, vì tự nhận thấy không xứng đáng với lòng tin tưởng của anh đối với tôi !

Từ bữa đó, chúng tôi thường viết thư cho nhau. Anh cho tôi biết địa chỉ và nhà ở 7, Rue de Valenciennes ở Paris và báo cho tôi biết những tin tức mới nhất về tình hình của nước Pháp.

Tôi rồi nhận được cha anh lão
 trai viết lại bài đăng báo Annam
 Nouvelle cho vị Anh hơ đã kéo
 được của Huy-Thông, Lesba cùng
 những hàng của bài báo tiêu tiền
 của tôi của vị đã làm anh chàng
 ngơ. Anh nói tôi sẽ viết hai
 bài an hưởng ở một địa phương
 với một số vị khác như là hương
 trưởng của những địa phương
 như là tôi là chỉ đạo của
 "Le Annam du problème de la
 "Le Annam du Tonkin" như là
 bài này anh có cảm tưởng viết
 họ mà đúng của một người
 thời đến thời Lan Đà để nói cho

thì lại chỉ được nghe toàn chuyện...
ăn nhau!

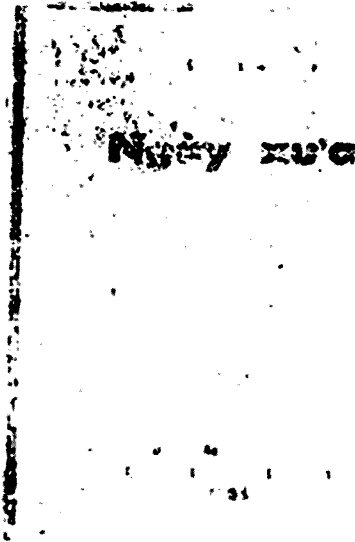
Còn một điều đáng nói nữa về Nguyễn-Nhuộc-Pháp là thái độ thẳng thắn và cứng cỏi của anh. Hồi ấy, Thơ Mới đang được đất nầy nể. Ngôi sao Thế-Lữ đang sáng chói. Trên thi đàn, nhà thơ này mặc sức dưng đông kích tây. Dưới bút hiệu Lê-Ta, ông phê bình thơ người này người khác. Phần nhiều bị ông điều còi còi bại. Thành hoặc có tip được ông khen, nhưng lại khen bằng một giọng mỉa mai. Được vậy là nhờ ông Thơ Mới Lý-Văn-đơn đang có ưu thế. Nhưng Phòng-Hoà đang được nhiều người ưa chuộng. Giữa lúc ấy,

...phân tích và tách
...Th. Lũ, Th. Lũ hung hăng đã
...trên báo Phong-Hoa. Nhưng
...lý là chắc chắn vững
...một giọng điệu
...Pháp, Th. Lũ nhut
...dan...

Trong một bức thư viết cho tôi, Nhược Pháp có nói về Thế-Lữ như sau : « Thế-Lữ không phải là một người biết yêu sự thật giản dị. Thế-Lữ ưa những sự hoang đường vô nghĩa lý, dễ lừa mạt tức con hay những người không có học thức. Loại người tinh tuy hơi ít, thật, nhưng không phải là không có phạm chúng.

Tôi làm một bài thơ như thế
 để nói cho người khác hiểu
 rằng "A" và "B" và những người
 khác cũng có quyền và cần
 phải được đưa ra thảo luận đang

khen và càng chứng tỏ cái chân tài của Nhược-Pháp vậy.



Bìa thi phẩm *Ngày Xưa* của Nguyễn-Nhược-Pháp, xuất bản năm 1935

Thế rồi cái ngày tang tóc đến một cách hết sức đột ngột. Một ngày vào hạ tuần tháng Novembre 1938, tôi coi trong báo thấy mấy dòng cáo-phó làm tôi rụng rời. Nguyễn-Nhược-Pháp đã mất tại bệnh-viên Lanessan hồi 7 giờ sáng ngày 19-11-1938 (tức ngày 28 tháng 9 năm Mậu-đần). Vì tôi ở quê, báo đến chậm.

biết tin thì thi-hài Nguyễn-Nhược-Pháp đã nằm yên dưới đất rồi ! Thế là tôi không bao giờ được gặp Pháp ! Cũng không được đưa đám ma anh ! Tôi luôn rầu rĩ hết cả thơ và thơ của anh ra xem lại. Càng đọc, tôi càng thương tiếc anh và càng giận tôi vô hạn ! Sao tôi lại có thể lẩn-chần, trôi bồng đến như thế được ? Suốt trong thời gian tên Nguyễn-Nhược-Pháp, tôi cũng có nhiều lần về Hà Nội và cũng đã nhiều lần tự như sẽ đến thăm anh ... Thế mà rồi vì phải chạy nhiều việc, vì vội vã, vì ngại xa, cứ lần lữa tu knat dịp này qua dịp khác, để đến nơi này giờ... !

Hôm ấy, tiết trời đã vào cuối thu. Ngoài vườn, gió heo may bắt tin lá vàng, tung di muôn ngà. Tôi chợt nhớ đến câu thơ của Tân-Đà mà không lúc nào tôi thấy hợp cảnh hợp tình bằng lúc đó :

Vào trông là rụng đầy sân,
Cổng danh phủ thế có ngàn ay thời !

Saigon, cuối thu 1959

Viết đề kỷ niệm
ngày giỗ Nguyễn-Nhược-Pháp
Bàng-Ba-Lân

— Chúng ta chẳng bao giờ sung sướng hay đau khổ đến mức như chúng ta tưởng tượng,

I a Rochefoucauld.

— Mọi linh đau và mọi tình cười của chúng ta là - yêu mình.

Bove.

s á n g
ch ủ n h ậ t



Tuổi trẻ nhạc và thơ
Que sera sera
Tiếng hát sáng chủ nhật
Hơn một liều thuốc mê

Bình minh nhưng tay mơ
Ngủ chìm đời êm ả
Cánh cửa năm im lặng
Say nhịp thở đêm qua

Hồn đường out trái mộng
Nắng vàng áo ấm hương
Lưng kiều kỳ nét ố
Mây tóc trời muôn phương

Màu out đang kêu gọi
Tình duyên và mùa xuân
Những mảng màu bực bực
Trên đỉnh ngực tả chân

Đường đi và mái tóc
Đường đi và nhịp vat
Đường đi và gót nhỏ
Đường đi và cuộc đời

Mẫu hồng gây ảo ảnh
Từng vệt nhỏ năm chờ
Bàn tay thêm trao gửi
Người mình yêu hèm qua

Mơ rất nhiều xứ lạ
Địa chỉ lại có chừng
Vali buồn tủi kính
Khóa hồn mình lặng thính

Con đường trôi ra biển
Tàu bán khoán ngồi chờ
Nghe say từng hơi thở
Mảnh thép cũng thêm đi

Lá thư Ba-Lê

của Linh-Bảo

Chị Vinh,

Em viết thư này cho chị trên giường vì rét quá đây không nổi. Sáng nay rét xuống đến 8 độ, thiên hạ cho là thường nhưng đối với em là cả một sự đau khổ ghê gớm. Muốn làm việc chỉ còn cách lấy chăn trùm kín cả người và viết trên giường. Nói thế cho chị biết, là phòng em chưa có lò sưởi còn đang đợi nhà báo gởi tiền sang để mua.

Chị bảo em kể chuyện, Ba-Lê mệnh mỏng quá em biết kể chuyện gì đây ? Gặp gì kể nấy nhé.

Hôm 24-10 vừa rồi Hội Sinh-Viên Khoa-Học Kỹ-thuật Việt-Nam ở đây có tổ chức một buổi nói chuyện tại Đông-Dương Học-Xá nhân dịp đầu niên học. Hội này có ra một tờ báo tên « Khoa-Học Kỹ-Thuật ». Bla báo là một bức tranh rất « Khoa-Học Kỹ-Thuật » ruột báo đánh máy quay ronéo, giá bán 100 quan. Phần nội dung cố nhiên là nói về khoa học và kỹ thuật, đúng như tên của tờ báo. Em có được biểu một số, định gửi cho chị xem nhưng lại tiếc, Nếu chị có « rất thêm » xin viết thư « nan nỉ » em sẽ « hy sinh » gửi cho chị mượn.

Đây không phải là tường thuật của một phong viên hay thông cáo

của « nhà chức trách » nên không đếm đầu người, vì đếm bao giờ cũng sai ; và cũng không có những chữ : « dưới sự hiện diện của... bầu không khí nồng nhiệt... cảm tình nồng hậu... ban tổ chức hài lòng, v. v. ! » em chỉ kể rất vắn tắt cho chị nghe để chị « thêm » và tiếc rằng thư ngắn quá, con nhò không chịu khó viết dài hơn một chút.

Đuổi nói chuyện do anh Võ-Quang-Yến kể những điều mắt thấy tai nghe trong khi anh ấy đi làm tập sự về mỏ than ở vùng Ruhr tại Đức. Kèm theo có nhiều phim màu chụp các cảnh mỏ than, cách thức lấy than và các máy móc tối tân.

Kể đến chiếu phim « Viễn du trong cổ nhạc », và kể đến nữa là anh Hòa, một sinh viên và cô Minh-Đức, nữ ca sĩ của Đài Phát Thanh Ba-Lê trình bày các bài hát Việt-Pháp-Hoa, tiếng vỗ tay gần muốn vỡ cửa kính.

Còn một chuyện bên lề này kể cho chị nghe : em đang đứng « bờ vờ » trong một góc phòng bỗng nhiên có một « thư sinh » đứng đứng chạy đến đưa cho em một cái chìa khóa bảo :

-- Cho chị đây !

-- Chìa khóa gì và cần gì thế ?

— Cổ nhiên là cửa Đông-Dương Học-Xá. Chỉ cần chìa khóa này có thể vào được tất cả các cửa.

Em đang định tìm một sợi giây cột đeo vào cổ cho nó « vinh hạnh » thì anh ấy đã گیر tay :

— Chỉ trả lại cho tôi.

— Ở kia, anh vừa bảo cho tôi cơ mà ! Có bao nhiêu người làm chứng rõ ràng ở đây.

— Ôi chào, « chứng đó » kể gì, thôi chỉ trả chìa khóa lại đây !

Em trả lại và anh ta lại hững hờ xách chìa khóa chạy đi ngay, không biết có phải để tặng cho cô khác không. May mà đó là chìa khóa tủ sách chứ không phải tủ sắt !

Mục cuối cùng là khiếu vũ. Em xem thiên hạ nhảy múa « ác cả mắt ». Từng đôi Pháp-Việt vẽ một bức tranh « đồ - huê » đến mức « tận thiện tận mỹ ».

Cuộc hội họp hôm ấy đặc biệt và vui nhất là tiệc trà riêng của anh Hòa, một « thư sinh » ở trong Đông-Dương Học-Xá. Anh nói nhỏ với một số anh em rằng anh có thật bỏ khô, cả mực khô, cả chà bông và trà thơm, mời anh em « dùng gót

ngọc ». Em phải chờ vài người nữa nên cũng bị lôi cuốn vào đám « yếu nhân » hoan nghênh « cá chà bông » ấy.

Trong khi mùi trà thơm và mùi thật bỏ khô nường bay khắp phòng chủ nhân ôm đàn hát mấy bài rất làm ly. Nhất là trong khi ấy bọn cá mực và thật bỏ khô bị « thủ tiêu » dần và biến đi mất tăm mất tích thì giọng hát của chủ nhân lại càng náo nức hơn nữa.

Hai giờ khuya, mọi người đều ra về, để lại cho chủ nhân một căn phòng bữa bãi phải xếp dọn và một « mùi thơm của quế hương » mà chủ nhân chỉ được hưởng bằng mắt và mũi mà thôi ! Thế là hết !

Chỉ bảo em viết thư kể chuyện thật nhiều, trái lại chỉ lược viết để em đợi dài cở cở. Nói cho chị biết kể đi xa rất thòm đọc thư nhà và nhớ những người ở quê hương không biết đề đầu cho hết. Nhưng viết đến đây chợt nhớ ra rằng không có ai nhớ đến mình nên buồn giận, hơn và lầy không muốn viết nữa !

Linh-Bảo

Thơ từ bài vở, xin gửi :

Ông .Trương-cam-Vĩnh

Giai phẩm Tân-Phong

217. Lê-văn-Thuyết nổi đài (Ngã tư Bảy Hiền)



ĐÀN BẦU

Tay tiên nắn sợi tơ đồng.
Ni-non thánh-thốt cho lòng nao nao
Tiếng mau như đồ mưa rào,
Tiếng khoan : gió lọt song đào hiu-hiu
Tiếng buồn : để khóc chân rêu,
Tiếng vui : ô nhạc sáo diều chơi-vơi.
Bắt buông, buông bắt... là lời ;
Trầm trầm bông bông... sầu khơi mặt sầu.
Tiếng chìm run-rây lâu lâu,
Tiếng cao thoăn-thoắt lướt mau vội-vàng.
Lòng riêng thôn-thức theo dần,
Buồn trông lệ nện, tuôn tràn long-lạnh.
Mình ta... hai đứa... ta mình,
Tình tơ vương vấn... tơ tình vấn vương !
Tiếng đồng rắc nhớ gieo thương,
Mắt sao róm lệ, canh trường ủ-ê.
Ngoài rèm gió núp quên đi,
Bá-Nha xưa với Từ-Kỳ là đây !
Tiếng đàn từng giọt... ngắt ngầy,
Âm thanh muôn điệu, một giây gọi tình...

Bằng-Bé-Lớn.



hương lòng

*Sương ngưng lồng phấn hoa cười ngọc
Đẹp những tâm hồn một mộng chung
Bữa nọ chân mây mờ bóng nhận
Ngồi đây bên rượu thấp hương lòng
Vẫn gieo gió hững cao thanh khí
Giọng nôi trào âm vỗ núi sông
Vừa độ hơi dương hồng lửa sống
Sườn non mai đã lạc sâu đông.*

Nhất-Trần

tuổi thơ sớm khò

Nguyên tác của Katherine Girling
Bản trích dịch của Bảo-Son —

Trong truyện này tác giả dụng ý để cho mọi người biết là Sen thiếu học, sớm mồ côi bố mẹ, diễn tả tình cảnh của mình với những lời oán hay những danh từ thiếu văn chương, ung öẽ, nhưng chính cái "thiếu văn chương ờ ung öẽ" ấy mới lại được hết những tình tiết của câu truyện, mà còn làm cho người đọc phải xúc động. tôi cứ cái tài của tác giả là ở chỗ ấy.

L. T. S.

— Này Sen này, khi mới tới nước Mỹ, Sen hãy còn nhỏ tuổi lắm có phải không?

— Dạ, không. — Sen vừa đặt đồ khâu xuống đùi vừa từ từ ngước mắt lên nhìn tôi một cách chững chạc — Lúc ấy cháu đã lớn lắm, lên tám rồi.

— Lên tám mà Sen cho là lớn rồi à?

— Dạ, nhưng ở bên Châu Âu cô tôi, một đứa con gái lên tám mà trong nhà có thêm những đứa bé tuổi hơn, nó là một bà già rồi. Bất buộc như thế mà, nếu không ai giúp đỡ cho mẹ.

— Thế à! Sen đến đây với cả cha mẹ đấy chứ?

Tôi khời cho Sen kể truyện riêng cho tôi nghe.

— Không. Cha mẹ cháu chết rồi. Cô cháu về đón chúng cháu. Cô cháu mất hai mươi tám đồng đấy, nhưng cứ làm.

— Cái gì mà đi từ đây sang Thụy điển rồi lại trở về mà tiêu hết có hai mươi tám đồng bạc!

— Vâng, thực thế mà, cách đây mười bảy năm. Phải đem theo đồ ăn đi đường. Không cần phải đem nhiều đồ ăn làm gì.

Sen nhún hai vai lên, điệu bộ rất ý nhị.

— Thưa chắc Bà biết, đi biển thường không đòi lắm.

— Sen, nói với ai thế. — Tôi đáp và thấy rờn rợn nổi da gà như có người đi qua.

Và cả hai chúng tôi cùng cười vui.

— Hề cháu kể bà nghe cháu đến nước Mỹ bằng cách nào, nhưng...

— Sen ngừng lại để tìm lời — nhưng cháu nói ra chắc bà... lại buồn.

— Sen cứ nói đi.

— Không biết cháu có thể nói để bà hiểu được không, nhưng để cháu cố gắng xem. Cha cháu là một người đánh cá Thụy-điển, có một cái thuyền và đi hàng tuần thế này. Đôi khi trời xấu, cha cháu không về được ngay nhà...

Sen hơi ngập ngừng, rồi lại tiếp tục, giọng nói khẽ và có vẻ phân trần:

— Mẹ cháu đẹp lắm cơ. Có ba đứa con thì ngoài cháu ra — Mai lên sáu và Hường lên bốn và Đàng — lúc bấy giờ Đàng còn bé lắm, có lẽ mới được năm rưỡi. Chúng cháu ở một cái nhà gần biển. Cái nhà bé lắm, nhưng có một cái kho ở đằng trước, đất lát đá. Cửa kho có khe hở giống như một cái cửa sổ không có kính.

Nhà ở gần ngay biên mùa hè có nhiều tàu thủy người ta đi chơi đến nhiều lắm. Bà cứ tưởng lượng hàng bao nhiêu, bao nhiêu thế này đi chơi trên núi. Mẹ cháu bán cả phê cho họ, bán cả bánh và pho-mát nữa. Nhưng đây không phải vì thế mà chúng cháu ở cái nhà bé mà trở trời ấy. Đây là tại gần chỗ biển, cha cháu có thể về nhà khuya mà khỏi phải đi qua đường. Ở bên nước cháu, mùa đông có tuyết, thế mà đi đường thì nguy hiểm lắm, tại vì có những cái hố bị tuyết lấp đi mình không thấy ngã xuống không lên được thì chết. Về mùa hạ chúng cháu sống ở trong nhà, nhưng khi gần hết mùa thu cha cháu nói:

— Mùa đông này làm gì nhỉ ?

Mẹ cháu đáp:

«Mình cứ biết cố đến đầu hay đến đấy, chứ còn biết làm gì nữa.»

Thế là cha cháu đi thuyền ra biển, và mẹ cháu ở nhà bị cảm ốm; và khi mẹ cháu không thể trông nom chúng cháu nữa vì mẹ cháu yếu quá đi rồi, mẹ cháu phải nằm ở một cái giường nhỏ ở trong bếp và coi cháu, dạy cháu trông nom các em cháu.

— Thế cả nhà sống bằng cách gì? lấy gì mà sống?

— Thưa, gỗ ở trong rừng thiếu gì và chúng cháu nấu đồ ăn với thịt khô với gạo với nho.

Một hôm mẹ cháu bảo cháu:

— Mẹ bảo Sen này, con bây giờ là con gái lớn rồi; bây giờ mẹ phải bảo con điều này. Bố con chắc còn lâu mới về, thế mà bây giờ là mùa đông tháng giá rồi, mà mẹ thì không thể đợi được nữa. Đã đến

lực mẹ phải đi rồi. Sen này, nếu thấy da mẹ trắng đi như tuyết, và không nói chuyện được với con nữa thì con cũng đừng có sợ nữa. Mấy đứa nhỏ chắc sẽ sợ và khóc lóc. Mà mẹ đâu có muốn làm cho các con sợ.

«Và mẹ cháu dặn cháu phải làm những gì, những gì. Phải vuốt mắt mẹ cháu xuống như thế nào, và buộc hai tay lại như thế nào và đóng cái cửa kho lại như thế nào»

— Đóng cửa kho lại à ?

— Dạ, vâng.

Sen lại cúi xuống khâu, mỗi lần Sen cầm kim rút chỉ cho thẳng ra thì tiếng vải lại kêu soạt-soạt một cách đều đều.

Sen nói tiếp, giọng bình tĩnh và thản nhiên:

— Thế rồi đêm hôm sau, mẹ cháu gọi cháu lấy cái áo đẹp nhất để mẹ cháu mặc. Rồi mẹ cháu ôn các em cháu lúc bấy giờ đã đi ngủ cả, rồi mẹ cháu ra ngồi ở cái ghế đầu gần lò sưởi và bảo cháu đặt thẳng Đàng vào lòng cho mẹ cháu bế. Mẹ cháu cố hát ru nó. Nhưng mẹ cháu yếu quá, cháu phải đỡ lấy thẳng Đàng. Rồi mẹ cháu lấy một cái khăn quàng buộc vào lưng cháu và tựa lên người cháu nặng ghề lên được và đi đến nhà kho. Mẹ cháu đi dẫm lên thêm đá. Mẹ cháu mặc có mỗi một cái áo cánh, cái áo đẹp nhất của mẹ cháu ấy, có rua ở cổ và ở cánh tay. Rồi mẹ cháu bảo cháu kê tấm ván vào dùng để là ủi quần áo lên hai cái ghế, nhưng nặng quá cháu không vào nổi. Mẹ cháu muốn đỡ tay cháu nhưng bị họ phải tỳ vào cánh cửa một lúc.

Mẹ cháu nhìn ra đường và những rặng núi trắng toát những tuyết là tuyết và ánh trăng lạnh. Máu ứa ra ở miệng mẹ cháu, mẹ cháu bốc một nắm tuyết quệt đi. Rồi về sau, chúng cháu cố mãi mới đặt được tấm ván lên ghế và cháu trải một cái chăn vải trắng và đặt một cái gối lên, mẹ cháu nằm xuống, rồi cháu đắp chăn cho mẹ cháu. Cháu bảo mẹ cháu :

— Mẹ đề con đắp thêm chăn cho ấm.

Mẹ cháu đáp khẽ quá cháu phải ghé tai lại gần mới nghe rõ :

« — Thôi, con ạ, mẹ hãy còn sức nên mẹ ráng đi vào đây trước càng lạnh mẹ đi càng sớm. Này Sen, con gái lớn của mẹ này : Con đã đỡ mẹ được nhiều việc lắm rồi đấy ! »

« Cháu liền nắm lấy tay mẹ cháu. Tay lạnh đi nhanh lắm. Cháu càng nắm chặt, nó càng lạnh. Cháu định mở ra thôi cho nó nóng, nhưng nó không thể nóng được nữa. Thế là cháu mới lấy cái khăn mặt trắng của cha cháu buộc mắt mẹ cháu lại y như là bịt mắt bát dề và cháu lấy một sợi dây buộc hai bàn tay mẹ cháu lại. Rồi cháu quay về nhà sưởi tay cháu một lúc cho nó ấm, rồi cháu lấy một cái lược cháu trở lại với mẹ cháu. Cháu chải tóc mẹ cháu kết thành hai cái bím như lúc ôm mẹ cháu vẫn làm. Tóc mẹ cháu dài lắm kia, dài đến tận đầu gối, xoã xuống màu vàng óng — vàng y như là cái ấm đồng vẫn dùng để đun nước trà ấy !

« Ngày hôm sau, cháu bảo các em cháu rằng mẹ cháu đã đi rồi. Chúng nó khóc một lúc, chỉ một

lúc rồi thôi. Cũng lại chúng nó vẫn thấy mẹ cháu nằm ở trên giường trong nhà kho nên cũng đỡ nhớ.

« Thế là cháu phải trông nom các em cháu, chơi với chúng nó. Cứ thế hết ngày này qua ngày khác. Đến một hôm trời nổi cơn bão tuyết, gió rít lên than khóc. Không có một người nào tới nhà chúng cháu cả. Đến đêm, đợi các em cháu ngủ rồi, cháu xuống mở cửa nhà kho xem mẹ cháu có gì lạ không. Thỉnh thoảng sáng trăng soi, cháu nhìn mẹ cháu, nhưng thường thường cháu soi nền lợp loè ».

Hoa đương nói từ tốn bỗng hạ giọng xuống khẽ nói :

— Bây giờ cứ mỗi khi cháu trông thấy một ngọn nến cháy cháu lại buồn buồn đau khổ.

« Ít lâu sau trời đã dễ chịu hơn. Có một người đạp tuyết đến đề báo cho mẹ cháu biết là cha cháu không trở về nữa — cha cháu đã chết đuối ở biển rồi. Khi thấy tình cảnh mẹ cháu, và chúng cháu, người ấy khóc dẫy nước mắt. Thực đấy bà ạ. Rồi người ấy lại đi, đến ba bốn dặm gần đến tỉnh, đến nhà bà chủ đất, tất cả xứ là đất của bà ấy. Bà ấy đi xe đến, có bốn ngựa kéo chuồng kền long cong. Bà ấy mặc áo lông dầy sù sụ. Bà ấy nhìn mẹ cháu rồi đi ngay, nhưng rồi bà ấy lại trở lại ngay mặc cho mẹ cháu một chiếc áo trắng thêu hoa đẹp lắm kia ! Và cả bị tất lụa trắng và giấy dính lột cườm trắng nữa. Tóc của mẹ cháu thì bà ấy đề y nguyên như cháu chải và kết thành hai cái bím, nhưng bà ấy đặt lên đầu mẹ cháu một cái vòng hoa vừa

xanh vừa trắng, y như hoa thật. Về mùa đông ở bên nước châu không có hoa thật; thế mà những bông hoa trông chẳng khác gì hoa của con gái đội khi đi lấy chồng. Rồi bà ấy cho xe đi khắp xứ báo cho mọi người biết đến xem một người dân bà rất can đảm chết mà không làm cho các con sợ. Mọi người đến nhìn mẹ cháu có vẻ cảm phục lắm. Họ nói là họ chưa bao giờ thấy một người đẹp như thế, và họ tiếc mẹ cháu xấu số không được trông thấy mình đẹp ».

Sen ngừng lại, thở dài :

— Trời ơi. Tiếc quá, nếu mẹ cháu được thấy đôi giày ấy !

— Thế có ai nói với Sen rằng Sen là một đứa bé ngoan không !

— Dạ... Cháu lên tám tuổi rồi mà.

— Thế rồi sau ra sao nữa ?

— Thế rồi cái bà ấy đem tất cả chúng cháu lên xe. Cháu thì cháu

muốn ở lại với mẹ cháu, nhưng bà ấy bảo cháu phải đi theo trông nom các em cháu, để chúng nó khỏi khóc, mà chúng nó chẳng khóc một chút nào cả, chúng nó nghe tiếng chuông ngựa, chúng nó cười. Cháu thì muốn khóc quá, nhưng trước mặt bà ấy cháu không dám. Bà ấy lớn lắm, bà ấy đi cả vào cung chơi với hoàng hậu. Bà ấy cho người đến, bỏ mẹ cháu vào một cái quan tài, rồi đem ra đặt ở nhà thờ nhỏ ngoài nghĩa địa để đợi đến mùa xuân khi tan hết tuyết rồi thì chôn xuống đất. Bà ấy để trên mộ một hòn đá trắng có tên mẹ cháu và cả thơ nữa — cháu nói chắc không đúng, nhưng bài thơ ý nói rằng : « Sức mạnh trong lòng những người đáng thương này là hy vọng của nước Thụy-điền ».

« Rồi cô cháu ở Mỹ sang đón chúng cháu đi ».

BẢO-SƠN dịch

— Chúng ta phải rời thiên hạ đi để tránh khỏi phải khóc họ.

Napoléon.

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Đình-Phùng — SAIGON

Nhân in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ẤN PHẨM**
CÔNG và **TƯ**

* Nhanh chóng.

* Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



BÃI CÁT

*Sớm nay giầu thịnh là tới :
Thiên nhiên riêng bãi cát ngồi làm thơ.*

*Ý vui lòng dề then hờ,
Nghe xa xa vỗ sóng bờ pha lê.*

*Sóng dâng còn ngấn môi kề,
Đêm hôn bãi nhớ, sớm về viễn khơi.*

*Sớm đi khơi rộng ý đời,
Thêm nénh mống nước cho trời dề chân.*

*Trời hiền khép một vòng thân,
Trông cao xa ấy mù gần lâm tư.*

Cung-Trầm-Tưởng

xanh vừa trắng, y như hoa thật. Về mùa đông ở bên nước châu không có hoa thật; thế mà những bông hoa trông chẳng khác gì hoa của con gái đời khi đi lấy chồng. Rồi bà ấy cho xe đi khắp xứ báo cho mọi người biết đến xem một người đàn bà rất con đảm chết mà không làm cho các con sợ. Mọi người đến nhìn mẹ cháu có vẻ cảm phục lắm. Họ nói là họ chưa bao giờ thấy một người đẹp như thế, và họ tiếc mẹ cháu xấu số không được trông thấy mình đẹp.

Sen ngừng lại, thở dài :

— Trời ơi. Tiếc quá, nếu mẹ cháu được thấy đời giầy ấy !

— Thế có ai nói với Sen rằng Sen là một đứa bé ngoan không !

— Dạ... Cháu lên tám tuổi rồi mà.

— Thế rồi sau ra sao nữa ?

— Thế rồi cái bà ấy đem tất cả chúng cháu lên xe. Cháu thì cháu

muốn ở lại với mẹ cháu, nhưng bà ấy bảo cháu phải đi theo trông nom các em cháu, để chúng nó khỏi khóc, mà chúng nó chẳng khóc một chút nào cả, chúng nó nghe tiếng chuông ngựa, chúng nó cười. Cháu thì muốn khóc quá, nhưng trước mặt bà ấy cháu không dám. Bà ấy lớn lắm, bà ấy đi cả vào cung chơi với hoàng hậu. Bà ấy cho người đến, bỏ mẹ cháu vào một cái quan tài, rồi đem ra đặt ở nhà thờ nhỏ ngoài nghĩa địa để đợi đến mùa xuân khi tan hết tuyết rồi thì chôn xuống đất. Bà ấy để trên mộ một hòn đá trắng có tên mẹ cháu và cả thơ nữa — cháu nói chắc không đúng, nhưng bài thơ ý nói rằng : « Sức mạnh trong lòng những người đáng thương này là hy vọng của nước Thụy-điền ».

« Rồi cô cháu ở Mỹ sang đón chúng cháu đi ».

BẢO-SƠN dịch

— Chúng ta phải rời thiên hạ đi để tránh khỏi phải khóc họ.

Napoléon.

NHÀ IN ĐỒNG TIẾN

397 Phan-Đình-Phụng — SAIGON

Nhân in **SÁCH BÁO** và **CÁC LOẠI ÁN PHẨM CÔNG** và **TƯ**

* Nhanh chóng.

* Giao hàng đúng hẹn.

Bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật



BÃI CÁT

*Sớm nay giãu thịnh là tới :
Thiên nhiên riêng bãi cát ngồi làm thơ.*

*Ý vui lòng dề then hờ,
Nghe xa xa vỗ sóng bờ pha lẻ.*

*Sóng dâng còn ngăn mối kẻ,
Đêm hón bãi nhớ, sớm về viễn khơi.*

*Sớm đi khơi rộng ý đời,
Thêm nénh móng nước cho trời dề chân.*

*Trời hiền khép một vòng thân,
Trông cao xa ấy mù gần làm tư.*

Cung-Trầm-Tưởng



GIẢI GIANH

Em chơi với anh một ván giải gianh
Giải gianh
Tranh lấy một
Chộp lấy đôi
Bàn tay em đẹp
Đôi mắt em nhanh
Anh chơi sao lại
Chịu thua em đấy
Thôi chơi trò khác
Nhảy nhò
Lò cò
Lò cò
Anh được một nhà
— Em thuê một đường nho nhỏ
Kéo rồi nhảy qua tội nghiệp
Nhà anh
Anh sẽ trang hoàng
Vẽ tên hai đứa
Đẹp lắm em ơi
— Thôi mình ở chung em nhé
Anh tập làm chồng
Em trở về làm vợ
Rủ nhau ra sông nhặt sỏi
Rồi hai đứa chạy
Ú té về nhà
Giải gianh
Tranh lấy một
Chộp lấy đôi.

Phan-huy-Doanh.

TIM TRÈ



và CUỘC ĐỜI

truyện ngắn đang bốn kỳ
của Duy-Lam

(Tiếp theo)

Liên vẫn thiếp ngủ mê mướt. Hùng ngồi cạnh giường nàng đã khá lâu. Tuy chàng tha thiết mong nàng mở mắt nhìn ra chàng nhưng Hùng không dám cử động và thở mạnh. Theo lời Chi đây là lần đầu Liên ngủ được một chút. Liên hơi quay người, mặt hướng về phía chàng. miệng nấp máy nhưng nàng vẫn chưa tỉnh dậy và hình như đang mơ. Tại sao Liên lại cắt tóc ngắn một cách kỳ lạ như thế kia. Chàng thì thầm hỏi Chi :

— Chi Chi ! Sao chị Liên lại phải cắt tóc như người bị ốm thương hàn ?

Chi mắt nhắm mắt mở. Chắc đêm trước nàng phải trông nom chờ Liên quá khuya. Nàng câu nhàu :

— Tao không biết !

Hùng gặng :

— Sao chị lại không biết ? Thế không phải chị là người đi mời bác sĩ đến khám cho chị Liên à ?

— Không tao thì còn ai ! Mày chỉ dờ dẩn. Trong gia đình này việc gì mà tao không phải dùng tay vào. Cô ấy ốm hai ba ngày chỉ có tao là chịu khó làm thầy tớ phục dịch...

Hùng ngạc nhiên. Tại sao đến lúc này Chi còn kể công. Liên ốm nặng, tro tro trong một gia đình lả, không một người thân bên giường, Chi giúp đỡ được tí chút đã kêu ca để có thể đổ lỗi và chèn trách tất cả mọi người.

Giọng chàng hơi gay gắt :

— Ên hồi chị trả lời ngay đi, đừng kể lể.

Chi cau mặt :

— Tự nhiên cô ấy cắt đi chứ ai bắt. Đang nằm đúng đúng ngồi dậy đòi mang kéo, gương lược đến rồi nhất định cắt lấy cho bằng được. Thật chẳng khác gì con điên. Ốm mà còn không hết thời làm đám. Anh Tâm ! lúc nào cô ấy cũng nhắc đến anh Tâm. Ai chẳng biết cô có người yêu. Nào là « anh Tâm anh ấy thích tóc ngắn thành Liên phải cắt đi ngay. Nhớ anh ấy đến tham

bất ngờ, thấy đồ tóc dài, anh ấy ghét chết ! » chắc cái anh Tâm này, ấy bỏ rơi cô này, nên cô mới buồn và lên đây làm thư ký cho ba chứ gì ! Có mà chờ dài người cũng chẳng ai đến thăm...

Hùng quay nhìn chị giận dữ :

— Chị nói khế chứ !... Làm gì mà lăm nhời thế ?

Chị vung văng đứng dậy, kéo mạnh ghế sang một bên :

— Thôi đấy tôi nhường cho ông ! Quý cô Liên lắm thi ngồi mà trông. Tôi chán lắm rồi !

Chị ra khỏi phòng rồi, Hùng nhẹ hẫng người. Từ giây phút này trở đi chàng sẽ luôn ở bên Liên.

Hùng ôm đầu nghĩ ngợi, mắt mở trừng trừng nhìn vào khuôn mặt Liên. Chàng hồi hận đã bỏ như đến ở với một người bạn trong suốt tuần qua. Tại sao sau khi tỏ tình với Liên, chàng lại không dám dân mặt với Liên nữa ? Chàng xấu hổ vì đã tỏ ra ghen tị với Tâm ? Chàng ngại ngùng không biết xin lỗi Liên ra sao. Lúng túng băn khoăn không hiểu sẽ phải có thái độ nào đối với Liên ? Chàng sợ là ở bên cạnh Liên chàng sẽ có thể làm những chuyện rồ dại vì quá yêu Liên ? Hay thực ra chàng hèn nhát, và vì xúc động quá mạnh mẽ chàng chỉ muốn tìm một nơi xa hẳn Liên để có thể suy nghĩ kỹ càng hơn về mọi *im của* xảy ra ?

Chàng nhìn đôi môi nhợt nhạt và nét nể vì bệch của Liên, Liên vẫn mặc bộ quần áo nâu cũ của Tâm. Chàng tự nhiên có ý tưởng điên rồ muốn áp đầu vào ngực Liên, hôn lên da hân hấp nóng và ấm áp, mở hơi của Liên, khọc và xin lỗi.

nàng cho đến khi nàng quên hết và tha thứ những hành động vô ý thức của chàng. Nếu Tâm có mặt ở đây và giây phút này, chàng sẽ bắt tay Tâm và tỏ ra thân thiện với Tâm không ngần ngại.

Liên mở mắt. Nàng suy nghĩ một chút, giáng mặt ngơ ngẩn như một người mê sảng đoạn nàng mỉm cười nhìn chàng và Hùng vui mừng vì biết nàng đã nhận ra chàng. Liên khẽ hỏi :

— Em đấy à ? Về từ bao giờ thế?... Đì chơi đâu mà lâu vậy ?

Hùng đỏ mặt, khịt khịt mũi ngượng ngập :

— À !... Em đến thăm một người bạn. Họ nhất định giữ lại không cho về...

Chàng dừng lại đoạn cả quyết nói một hơi :

— Em xin lỗi chị !... Hôm đó em thật có lỗi. Đáng nhẽ em không có quyền nói với chị...

Liên mỉm cười nhìn chàng. Mặt nàng có một vẻ vui thú ranh mãnh và chế riếu là lạ, khiến Hùng cũng hòng không biết nói tiếp hết câu ra sao. Đồng thời chàng sung sướng vì biết chắc đã được Liên tha thứ, Liên giờ tay vuốt nhẹ mấy sợi tóc trước trán Hùng lăm lăm :

— Chị dân có giận ! Ai mà giận Sơn lâu được...

Hùng ngạc nhiên nửa tin nửa ngờ, có phải đúng là Liên vừa gọi chàng là « Sơn », tên em trai nàng.

Liên giờ tay lên vuốt tóc. Nàng cũng lộ vẻ ngạc nhiên nhồm ngời dậy, tí khủy tay xuống đệm, với lấy chiếc gương nhỏ ở đầu giường, lại soi mình và mỉm cười :

— Khéo thật !... Anh Tâm cắt tóc cho chị thật không chê được... Em xem vừa gọn vừa đẹp...

Nàng lại nằm xuống, nhìn lên trần nhà ngẫm nghĩ một chút đoạn mắt sáng lên và bảo Hùng :

— Em lấy ngay giấy và bút ra đây viết hộ chị bức thư đề gửi cho anh Tâm... Nhanh lên...

Hùng làm theo lời như một cái máy. Chẳng như bị lời nói của Liên mê hoặc. Khi Hùng đã sẵn sàng giấy bút, chàng ngồi yên lặng, bút cầm trong tay hơi run run, đầu cúi xuống không dám nhìn vào mặt Liên, tâm hồn xúc động.

Liên bắt đầu đọc :

« Anh Tâm,

Tại sao dạo này không thấy anh lại thăm Liên ? Anh chắc còn giận thầy em. Anh khinh thầy em và cho thầy em là một hạng người hèn tiện thô bỉ anh không thèm chấp. Lần vừa rồi anh đã ngồi hơn nửa giờ đồng hồ với em ở phòng ngoài và không thèm để ý đến những lời tục tằn, những câu nói cạnh, bóng gió của thầy em ở phòng trong nói vọng ra. Anh vẫn nói chuyện với em, nét mặt thân nhiên. Em càng yêu anh thêm, nhưng em xấu hổ quá chừng. Em đã khóc và không dám nhìn anh... Em biết anh sẽ không chịu ra về, chỉ trừ khi thầy em im tiếng trước. Còn thầy em cũng chỉ dám nói xuống và không dám ra mặt, vì thực ra ông ấy cũng ngại anh lắm. Lúc chiều thầy em uống rượu nên hăng máu lên và mới dám đối xử với anh như vậy... »

Liên ngừng lại lấy sức, đôi mắt dịu dàng ân yếu. Hùng gãi vớ viết nhưng ký thực chàng chỉ vẽ những

hình thù quái gở lên giấy. Liên đọc nhanh thế sao chàng viết kịp. Hùng lo lắng nặng ồm chắc nặng lắm nên mới mê sảng như điên và mất hết óc suy xét.

« Liên gọi :

— Em vẫn viết hộ chị đấy chứ ? Em ngoan lắm !... Thầy chúng mình thật đáng ghét phải không ? Ai lại tàn tệ đến thế đối với người yêu của chị... Em viết tiếp đi... Thư chị còn dài lắm.

... « Anh cau mặt khi thấy em khóc. Anh cau mặt khi thấy em khóc. Anh chế « Khóc làm gì Liên ? Im ngay không mũi đồ lên trông xấu lắm » ! Em ngượng quá. Anh đứng dậy lại gần em và khi thấy anh cúi xuống, em đoán anh muốn hôn em nên em ngừng mặt lên và nhăm mắt lại. Anh hôn em thật dịu dàng khác hẳn mọi khi. Anh vừa hút thuốc là xong nhưng em không giận, vào hôm khác chắc chắn em không để anh hôn. Anh hút thuốc là như một cái lò rèn... Thầy em vẫn lái nhái trong phòng nhưng cả anh lẫn em đều không lưu ý đến... »

Liên đưa một tay ra nắm lấy tay Hùng kéo kéo :

— Em à ! Em có nhớ hôm sinh nhật chị, Anh Tâm hút những điếu thuốc là dài gấp hai thuốc thường hay không ? Thuốc 'thi-luật-Tân I' Đùng rồi chị vừa nhớ ra...

« Hôm sinh nhật em thật đông bạn hữu. Em mời cả Huy nữa. Em tiếp mọi người nhưng ruột nóng như lửa đốt. Em sợ anh không đến. Em mặc một chiếc áo mới, nâu xam và vì em đã gầy đi mấy cân nên người thon hẳn lại. Anh chắc sẽ rất vừa ý vì thường anh hay chê em hơi béo. Về sau, em để mặc em

Nguyệt tiếp khách hộ và xuống nhà chờ anh ở chân cầu thang. Đèn ở đây cháy bóng nên chung quanh tối mịt. Anh đến không trông thấy em và giật lên thẳng cầu thang. Em gọi « Anh Tâm ! Em đây mà ! » Anh cười khẽ hỏi sao em lại đứng trong bóng tối làm gì để mọi người chờ. Em lại gần anh và khi anh kéo tay em lên gác, em giữ anh lại bảo anh « Đi đâu mà vội thế ? Anh không muốn đứng riêng với em à ? » Em ôm lấy anh. Em biết anh ngạc nhiên ghê lắm và không hiểu tại sao em lại liều và say mê đến thế. Em thì em chỉ muốn chứng tỏ để anh biết em không « lạnh như đá » và « hay tính toán và thực tế như mọi bà nội trợ năm con » như thường khi anh nhạo em. Em hôn anh rất lâu và khi anh hỏi khẽ em « Em không sợ anh lợi dụng à ? » Em đã không đẩy anh ra vừa sợ hãi vừa giận sự yếu ớt và sa ngã của chính em như lần đầu tiên... Sinh nhật em, anh cho em một món quà thật kỳ lạ: đóng ghét và thật đáng ghi nhớ, một chiếc chìa khoá cửa căn nhà riêng của anh, để trong một chiếc hộp rất đẹp như hộp đựng nhẫn kim cương. May em chỉ mở hé hộp nên đóng kịp không để Nguyệt đứng cạnh nhìn thấy chiếc chìa khoá. Mọi người nhao nhao hỏi hộp đựng gì, em chưa kịp đáp anh đã nói trắng ra « một cái chìa vàng ». Mọi người cười, chắc không ai tin là anh nói thật... »

Liên nhắc đi nhắc lại « Một chiếc chìa vàng xinh xinh ! Một chiếc chìa vàng... »

Nàng định nhồm đậy nhưng vì mệt nên lại phải nằm xuống. Nàng nói như câu chuyện Hưng :

— Em tìm hộ trong ngăn kéo xem có thấy chiếc hộp đựng chìa khoá đó không... Tìm ngay cho chị.

Hưng vội vàng theo lời Liên. Hai bàn tay run rẩy lục lọi ngăn trên của tủ áo. Chẳng cố ngăn không khóc. Chẳng phải tỏ ra rất bình tĩnh để làm Liên yên lòng. Chẳng có hồn phách trông nom Liên. Tim chẳng đập rộn rập trong lồng ngực. Một câu nói văng lên bên tai chàng « Liên tuyệt vọng đến nỗi ốm nặng, mê sảng. Nàng sắp điên ! Nàng sắp điên ». Bấy giờ chàng phải làm gì để cứu Liên. Chàng nhớ đến ba chàng. Trong gia đình chàng chỉ tin vào ông khi gặp tình trạng khó khăn.

Tìm được chiếc hộp, Hưng đưa cho Liên. Liên mở hộp cầm chiếc chìa khoá giờ lên trước mặt ngắm nghía. Nàng mỉm cười sung sướng như một đứa trẻ vừa tìm thấy món đồ chơi ưa thích. Liên nhắm mắt lại áp chiếc hộp vào ngực. Chắc đồ vật này vừa gọi trong tâm hồn nàng nhiều kỷ niệm xưa. Nàng nằm yên một lúc, không nói, hơi thở đã điều hòa hơn. Bỗng nhiên nàng mở mắt, chăm chú quan sát khuôn mặt Hưng đoạn hồi :

— Hưng vẫn chịu khó ngồi với chị từ này đến giờ phải không ? Sao mặt em xanh thế ? Giận chị à ? Có phải chị bắt em nghe lại một lần nữa câu chuyện tại sao anh Tâm đưa chìa khoá này cho chị ?

Hưng ngạc nhiên. Liên đã tỉnh hẳn chưa. Nàng nhận ra được chàng nhưng thật ra nàng chưa lần nào kể chàng nghe về chuyện chiếc chìa khoá. Nàng lần lần lúc biết chàng là Hưng, lúc tưởng chàng là Sơn. Chàng vội đáp :

— Em đâu giận chị ! Chị ngủ đi đừng nói nhiều mệt chết.

— Em cấm chị làm gì ? Chị ốm soàng, chỉ mai là khỏi liền. Em ngồi gần thêm lại giường chị. Chị sẽ kể lại một lần nữa chuyện anh Tâm và chị cho mà nghe. Em muốn biết lắm cơ mà ! Hôm nay chị sẽ nói về anh Tâm suốt ngày không chán... Chị kể đến đâu rồi ấy nhỉ ?

* Khi Nguyệt đã ngủ say chị mới lấy chiếc hộp ra và ngắm chiếc chìa khóa. Chị nghĩ ngợi. Trước khi về anh Tâm ghé vào tại chị thủ thỉ : « Tối mai anh chờ em ở nhà anh hồi 9 giờ. Có dám đến không ? Hay em sợ ». Chị quyết định sẽ đến thăm anh Tâm và bắt cần mọi người. Nguyệt biết chắc sẽ giận chị lắm. Nguyệt ghét anh Tâm chẳng kém gì thầy chị. Tại sao ấy à ? Tại Nguyệt chỉ muốn chị lấy anh Huy. Nếu chị không gặp anh Tâm tại nhà người bạn và quen anh, thời có lẽ chị đã lấy anh Huy từ lâu rồi. Tội cho Huy ! Huy thật hiền lành và yêu chị nhưng Huy rất quá chẳng bao giờ dám cầm tay chị chứ đừng nói dám hôn chị. Anh Tâm thì còn phải nói. Có lần anh làm chị muốn dứt hơi được...

Hùng đỏ mặt nhưng Liên vẫn thản nhiên như không. Có lẽ nàng

mê mẩn nên ăn nói không giữ gìn như thường lệ. Gia dĩ nàng nói với Hùng nhưng thực ra là nói một mình. Chẳng ngồi đó hay một người khác cũng không quan trọng. Nàng chỉ muốn thổ lộ tâm sự.

— « Nhiều người hỏi chị : « Anh Tâm có gì mà chị yêu được ». Chị không biết trả lời ra sao. Ừ ! Kề ra anh Tâm đâu có đẹp trai bằng Huy. Mặt anh Tâm lúc nào cũng lầm lì, chân tay dài lẳng ngoằng và nhìn dân bà thì cứ nhìn chằm chằm làm ai cũng phải ngượng và sợ. Nhưng họ đâu biết, khi quen thân rồi, anh Tâm quyến rũ đến bực nào. Anh Tâm có lần nói : « Anh như rượu pha thuốc độc ! Anh độc tại ích kỷ và lúc nào cũng đòi hỏi mọi người phải yêu say mê như anh. Nhưng lạ ! Rồi em sẽ biến thành một người dân bà say mê ! Em sẽ quên hết ». Chị đã khổ vì yêu anh Tâm. Chị biết vậy nhưng làm thế nào được...

Cửa phòng bật mở và Thịnh thò đầu vào gọi khẽ :

— Hùng ! Mấy về từ bao giờ thế?... Cô Liên đã tỉnh chưa ?

(Còn nữa)

Duy-Lam

Đã có bán

DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH

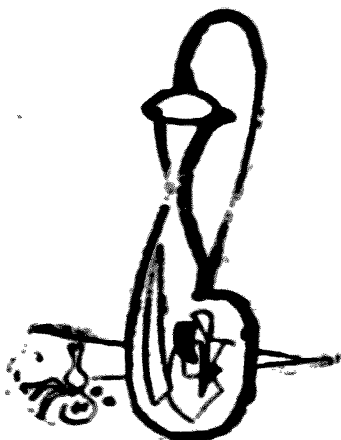
Truyện dài của
ĐOÀN - QUỐC - SỸ

LỜI CŨ NGÀY VỀ

Liễu Chương Đài, Liễu Chương Đài
 Dâu còn tươi thắm
 Xóc lá rơi...
 Trên vai do người về
 Nắng chiều lè thê
 Lòng buồn tái tê
 Nhìn lối cũ tràn trề giọt lệ...
 Lối cũ...
 Tóc ai còn xanh ngắt
 Tiến ta đi...
 Sao đây mắt long lanh
 Đai hàng dương liễu còn xanh
 Đai con chim hát trên cành liu lo.
 Lối cũ...
 Những buổi chiều mơ
 Đốt bóng ai
 In lên bờ sóng vắng
 Gió lay mặt nước lăn tăn
 Mắt ai thắm lệ, ướt hắt tay hồng.
 Lối cũ...
 Ai chờ, ai mong
 Ai thương, ai nhớ
 Những vần thơ
 Ai gửi đến chiến trường
 Xem thơ lòng những nhớ thương
 Bóng ai vô cớ, phong sương cản chờ.
 Lối cũ...
 Những đêm trăng mờ
 Ai chờ, ai đợi
 Mong người về
 Nón giọt lệ làm thơ
 Tìm nhau qua vọn giấc mơ
 Gặp nhau qua vọn lời thơ êm đêm.

Nhưng, Ngày về...
 Đâu ? Hình bóng em
 Đâu ? Chiếc áo...
 Màu hoa cà năm cũ
 Sương chiều rơi,
 Cánh chim chiều bặt gió
 Ngổ ngang cơn gió lất láy
 Hỏi ra mới biết rằng đây : năm mới.
 Ngày về...
 Cỏ xanh trên mộ
 Em nằm đó đợi chờ
 Trời ơi ! Thơ !
 Lệ anh nhỏ xuống đáy mồ
 Gửi em cả một bài thơ hận sâu.
 Ngày về...
 Hồn em nơi đâu ?
 Tìm anh lạc lõng
 Nhìn giòng sông
 Giòng sông vàng vô mệnh mỏng
 Nhịp cầu đã gãy, dòng không sang bờ.
 Ngày về...
 Mình anh bơ vơ
 Đường xưa lạc bước
 Ngồi bên mồ
 Thẩn thờ nhìn lối cũ
 Lối xưa giờ đã mịt mù
 Người xưa giờ đã thiên thu đợi chờ
 * Ngày đi sao đẹp như mơ ?
 Ngày về sao lại bơ vơ, ngổ ngang ?
 Thôi thôi, dòng đã sang ngang.

Chiều... thôn cũ
 TÔ-TRẦN-NGUYỄN



RƯỢU XƯA BÌNH MỚI

của Văn-Hộ-Mộc

Cùng bạn đọc.

Văn chương, tư-tưởng của Trung-hoa, từ Chu Tần đến Minh Thanh, thực là sâu rộng. Thời Hán-học thịnh, ngoài Kinh, Truyện ra, các nhà theo học cử-nghiệp, cũng ít ai có công đọc hết tới, huống chi ngày nay, việc học chữ Nho đề đọc hiểu được lối văn « lời giản mà ý nhiều » ấy quả là một trở-ngại lớn, cho nên nói đến « biên học » xưa, người hiểu học nay không khỏi « Trông biên mà thở dài ».

Nay xin thu lượm chút nào cái phần tinh hoa cổ-học ấy, thêm đôi lời nâng càn bàn về văn-chương tư-tưởng, ý muốn góp mảnh văn nhỏ trên nhịp cầu tiếp đón những bạn đọc không có thì giờ học Hán-tự, nhưng vẫn hằng lưu tâm đến nền cổ-học ấy.

Trong việc dịch Hán-văn ra Quốc-văn, — phần thì cố gắng cho khỏi rườm rà, — phần thì cố giữ nguyên-ý không xuyên tạc tư-tưởng người xưa, cho nên tạm đặt tên mục này là : « Rượu xưa bình mới » trái hẳn với cái dạng tạm mượn hình thức cũ, chuyện xưa, rồi lấp cho nội dung mới mà gọi là « bình cũ rượu mới ».

Văn-Hộ-Mộc

CON NAI Ở LÂM-GIANG

« Tiểu-Tôn-Nguyên (dời Đường) tên chữ là Tô-Hậu, người tỉnh Hê-dông, tính-mẫn nhút nhát, văn-chương tuyệt vời. Ông đỗ Tiến-Sĩ, quan đến Giám sát Ngự-sử. Vì dính líu đến việc đảng Lưu-Thức-Van, bị biếm-truất làm Tư-mã Vĩnh-châu, sau dời ra Thứ-sử Liêu-châu, văn-chương càng tiến. Hàn-Du bình luận cho rằng văn họ Liễu hùng-thâm nhờ kiện không kém Tư-Mã Tô Trương (Tư Mã Thiên) ».



Người ở Lâm-giang sẵn được con nai con, đem về nuôi. Về đến nhà, đưa chó nhà trông thấy *đều chảy nước miếng vầy đuổi chạy cả lại*.

Người kia nổi giận, đánh vọt chó, sau đó, ngày ngày ôm nai tập-luyện bắt chó không được động cựa, dần dần bắt chó đùa bỡn với nai. Lâu ngày dần chó đều theo đúng ý người.

Nai dần dần lớn lên, quên hẳn mình là nai, lại nghĩ rằng chó là bạn tốt của mình : *trọi, húc, vật lộn, ngày càng nhờn*. Chó sợ chủ cũng đùa với nai rất tử tế, *nhưng thường khi cắn liếm lưỡi luôn*.

Ba năm sau, nai ra khỏi nhà, thấy rất nhiều chó khác ngoài đường liền chạy tới đùa rỡ. Chó lạ thấy nai thì mừng, rồi *nổi cơn hung*, xúm vào cắn xé ăn thịt, *hắn bái một đường*. Nai đến chết vẫn không tỉnh ngộ.

Liễu-Tôn-Nguyễn.

CHƯƠNG PHÁP — CỬ PHÁP.

Bài trên thuộc thể ký-tự, đem chuyện con nai ra làm tỷ dụ, ngụ ý khuyên bảo người ta phải biết phận mình, không nên đánh du với tình.

Toàn thiên chia làm ba đoạn :

a) Đoạn thứ nhất : từ việc người đi săn đến việc được con nai, — từ con nai đến dần chó, — đoạn ng dặt dẫn đoạn kia, có cái thể liên-can, tương-sinh, tăng thứ mạch lạc không rối loạn.

Chỉ cần mấy lời mộc mạc : *chảy nước miếng, — vầy đuổi chạy cả lại*, đủ vẽ ra cái bản tính của chó, mà nai luôn luôn là cái mồi ngon của chúng.

Cho nên, sau mấy chữ như trên làm « mắt » cho cả bài văn, thời những trò như : *bắt chó không được lộng cựa, — bắt chó tập đùa rỡ với nai, — chỉ là một cuộc cười xin ép gượng*. Nếu sau này, nai không bị chó ngoài ăn thịt, thì chó nhà càng có lúc nổi cái thú tính của chúng lên, mà quên cả nghiêm lệnh. Mấy chữ « *chảy nước miếng, — vầy đuổi chạy cả lại* », — có cái *khí thế rung động* cho cả toàn thiên văn-tự.

b) Đoạn nhì : trước tả nai, sau tả chó : cái ý một đẳng cấp có chủ, — một đẳng sợ chủ, hình hiện ra cả ngoài lời văn. Nai càng ngày càng quen nhờn với chó — ngoài cái ý cây có chủ lại hàm hỏn cái ý « nai thơ đại thực hàng thân thiện », — duy chó thì bề tuy đã vào khuôn phép, nhưng bản tính vẫn y nguyên là chó, cho nên dù sợ chủ mà « *thường khi vẫn liếm lưỡi luôn* ».

Bốn chữ « *vẫn liếm lưỡi luôn* » diễn tình cả cái ý dù huấn luyện, dù nghiêm-lệnh, vẫn không hoá cải được tính chó. Bốn chữ đó, ngoài cái ý *quy hết cho đoạn nhì*, lại còn dùng làm phục bát cho đoạn sau, dẫn đến việc « *chó ngoài ăn thịt nai* ».

c) Đoạn cuối : bắt đầu từ mấy chữ « ba năm sau » tiêu-chuẩn cho một thời gian khá lâu, đủ cho nai quên hẳn bản thân chỉ là nai, — rồi tưởng rằng có thể quen nhờn với bất cứ chỗ nào. Mấy chữ «... chỗ lạ thấy nai thì mừng » tiếp theo liền là « nỗi cơn hung... » đã tả được sự tình biến chuyển chỉ trong giây phút, và tả được cái thú tính kia vốn là thiên-thành.

Họ Trương-Cung bàn rằng : Sau ba năm, nai càng thân-thiện quen nhờn với chó, — nếu đứng về phía nai mà nhận xét thì nai quả là thật tình thân thiện, đến quên cả mình đi.

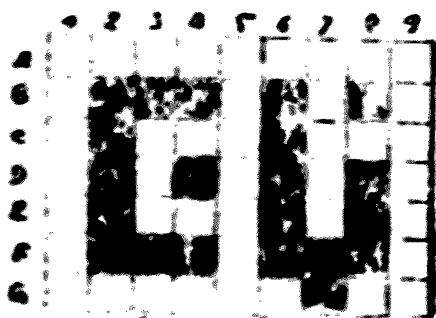
Ta nghĩ rằng : Nói chỉ đến chỗ lạ sẽ ăn thịt nai, — cứ cái tình hình ấy, nào khi thì « ứa nước miếng », — lại lúc thì « liếm lưỡi luôn », — dù nai chỉ sống với chó nhà thôi, — đừng nói là sau ba năm, cho đến sau ba mươi năm, sau một trăm năm nữa, — đừng nói là sau một trăm năm, giả sử nai cứ sống với chó đời nọ qua đời kia, thân-thiết cho đến biết sủa, biết nói được cả tiếng chó, nói tóm lại là sống hoàn toàn theo đạo chó, thì một ngày kia chó vẫn ăn thịt nai vì chó bao giờ cũng ăn chó.

Đây là tiếng chuông cảnh tỉnh cho hạng nai mà cứ muốn, cứ đời sống chung với chó, sống theo lối chó đến nỗi quên đứt cả gốc rễ mình chỉ là nai.

Văn Hộ-Mộc

Ô CHỮ

của A. L. Ngọc-Chất



Ngang : A) Đoàn chim sát.

B) 1 chữ — Sau Ca — Ca — 1 chữ.

C) Có—Bóng—mở lồng cho bay.

D) 1 chữ — thẹn — 1 chữ — đầu vằn — 1 chữ.

E) 1 chữ — màu « đậu » — háng » — 1 chữ — Dê.

G) 1 chữ—1 chữ—Chó đầu vằn.

H) Bệnh hiểm nghèo — Đẻ thơ.

Dọc : 1) Ông tổ của nhà giáo.

2) 1 chữ — 1 chữ.

3) Có — Cuối cùng — 1 chữ.

4) Anh — Có — Hát — Tê.

5) Famille.

6) 1 chữ — Sưng lên.

7) Bị mưa.

8) Đầu vằn — 1 chữ — đầu vằn.

9) Người trong nước.

(Xem trả lời trang 68)



truyện ngắn của Tô - Tâm

đôi mắt

TRANG choàng mắt chợt tỉnh. Nàng nhòa người nhìn đồng hồ : Mỗi năm giờ sáng. Trang nhắm mắt cố ngủ thêm chút nữa. Hôm qua, khi đi ngủ, Trang đã dặn đừng đánh thức nàng dậy, vì hôm nay là ngày nghỉ, nhưng không hiểu sao Trang lại dậy sớm hơn mọi ngày.

Gió sớm lùa qua khe cửa làm Trang cảm thấy lạnh. Nàng kéo chăn đắp ngang người, úp mặt xuống gối, nhắm mắt lại.

Trang cảm thấy tâm hồn mình như đang lịm dần trong ánh sáng mờ mờ và không khí yên tĩnh của gian phòng. Trang không bắt được ý nghĩ của mình, nàng không nhất định nghĩ đến một việc gì và bắt đầu khởi đi từ chỗ nào. Trang nằm như thế không biết bao lâu, tâm hồn chấp chờn với những hình ảnh không rõ rệt. Nàng biết mình không ngủ, nhưng mỗi lúc có tiếng động. Trang lại bàng hoàng như vừa qua một giấc ngủ ngắn.

Trong lúc mơ mơ tỉnh tỉnh, chợt có tiếng động mạnh. Trang giật mình tỉnh hẳn người đi. Hình như tiếng một vật gì rơi trên nền nhà và tiếp theo, tiếng chị Thư nói khẽ :

— Đẻ yên cho Di ngủ. Đi ra ngoài kia chơi đi con !

Trang mỉm cười cảm thấy mình sung sướng, một nỗi sung sướng nhẹ nhàng của người được nâng niu chiều dài.

Hồi tự nhiên Trang ao ước chị Thư mở cửa bước vào đánh thức nàng như thường lệ, và khi thấy nàng mở mắt ra nhìn rồi lại lười biếng nhắm

lại, chỉ sẽ ngồi xuống mép giường, nhìn vô vắn quanh gian phòng, nói bằng một giọng đều đều :

— Hôm qua gió nhiều, tấm màn cửa lệch hẳn đi... Thôi, dậy đi em, trưa rồi !

Câu nói thường thay đổi, song ít khi Trang để ý và nàng nhận ra rằng chị cũng không chú ý đến lời nói của mình ; hình như chị chỉ cốt tìm một câu, bất cứ câu gì để mở đầu cho điệp-khúc ! : dậy đi em, trưa rồi !

Trang mỉm cười thấy chị có vẻ nhút nhát. Hình như chị cho việc đánh thức Trang dậy trước giờ làm việc là một điều không phải, có thể làm Trang phật lòng, cho nên chị vẫn không thể số-sàng nói ngay câu nói tâm thường ấy.

Trong phòng hazy giờ đã sáng hẳn. Trang đoán bầu trời hôm nay trong sáng lắm, và ánh nắng hẳn phải rực rỡ tươi vui. Trong trí nàng thoáng hiện những kỷ niệm nhỏ ngày xưa.

Đột nhiên, có tiếng gõ cửa ở phòng ngoài, tiếng sẽ và thưa. Trang lắng tai chờ đợi. Nàng đoán sẽ có tiếng chị Thư nói chuyện với khách, và nàng sẽ đoán được người vừa đến là ai. Nhưng mãi vẫn không có tiếng hỏi, và nàng nghe hình như có tiếng đế giày xé chuyển trên nền nhà, tiếng đế giày của một người đàn ông, tiếp theo, có tiếng gõ cửa mau và rõ hơn. Biết không thể nán nã được nữa, Trang vờ oài trở dậy, lấy lược chải qua mái tóc, ra mở cửa. Một người đàn ông đang đứng quay mặt nhìn ra đường. Nghe tiếng Trang, người ấy quay lại. Đó là một người đàn ông

lạ mặt, Trang chưa hề gặp mặt bao giờ, nhưng thoạt nhìn, tự nhiên Trang thấy hơi bập bàng hoảng. Nàng thấy trái tim nàng như ngừng lại trong một giây rồi lại đập dần đập hơn. Cảm giác đó làm Trang khó chịu. Người đàn ông ngả đầu chào :

— Xin lỗi cô, đây có phải nhà ông Huân ? Tôi hỏi thăm ông Huân.

Trang vuốt tóc, đáp :

— Thưa ông, tuần này anh tôi không về ? Ông hỏi có việc gì cần không ?

Khi người khách lạ đi rồi, Trang suy nghĩ mãi về cảm giác kỳ lạ của mình. Có lẽ tiếng gõ cửa đột ngột giữa lúc Trang đang nghĩ vô-vấn đã làm nàng giật mình. Trang biết là không đúng. Nàng nhớ rõ rệt khi người khách quay lại, Trang mới thấy lâng lâng bối rối. Hay người đàn ông này giống ai ? Trang chợt nhớ ra và kêu lên :

— Phải rồi, đôi mắt ! Đôi mắt giống Thuận quá !

Gặp Thuận lần đầu tiên, Trang cũng chú ý nhất đến đôi mắt. Đôi mắt àn một vẻ buồn rầu, đau khổ.

Thuận là bạn của Trang, nói là người yêu Trang thì đúng hơn, nhưng giữa Thuận và Trang chưa có một hứa hẹn yêu đương nào thì Thuận mắc bệnh lao phải vào nằm điều trị ở Saigon. Tình yêu của hai người vì thế không thể tiến lên được. Chính Thuận cố tình dừng lại để khỏi khuấy rối đời Trang. Chàng biết rằng nếu chàng vẫn tha-thiết yêu Trang, chàng sẽ làm Trang đau khổ.

Về phần Trang, nàng thấy Thuận hình như lúc nào cũng buồn rầu, bất rứt như khổ tâm một điều gì, nên Trang tự cho mình có bổn phận phải an ủi Thuận. Bởi vậy, tuy không thấy yêu Thuận, Trang vẫn không có can đảm từ chối tình yêu của Thuận và tự cho như mình đã thuộc về chàng. Trang thấy mình vô lý, song nàng không muốn nghĩ xa hơn. Nàng thấy hình như việc nàng yêu Thuận hay không, điều đó không quan hệ lắm. Tuy thế, những lúc ngồi một mình, Trang vẫn thấy khó chịu và bối hận đã để Thuận hiểu lầm mình, coi mình như một người yêu. Trang định sẽ nói rõ cho Thuận biết, hay tỏ ra bằng thái độ, nhưng nàng không nỡ, nhất là khi nhìn đôi mắt Thuận, đôi mắt đau khổ một cách quẩn rù. Những tia mắt đó có mãnh-lực thu-hút đến nỗi có lúc Trang đang say sưa nói, đột nhiên phải ngừng lại vì không chịu đựng được những tia nhìn nóng bỏng như xoáy vào tâm hồn nàng.

Những giây phút sống gần Thuận, nàng cảm thấy vừa sung-sướng êm dịu, vừa đau khổ bất rứt như phạm một tội lỗi mà nàng không sao tránh được. Cho đến ngày được tin Thuận mắc bệnh lao, Trang thấy thương Thuận bỗng bật và hết sức đau khổ. Nàng xin nghỉ việc đi thăm Thuận và khi gặp chàng, thấy chàng xanh lướt trong bộ áo quần bệnh nhân, tim Trang như thắt lại và đau nhói lên. Trang phải cố gắng hết sức mới khỏi khóc trước mặt Thuận. Nhìn về mặt bơ phờ của Trang, Thuận băn khoăn hỏi :

— Sao trông em buồn thế ?

Trang cười :

— Không, Trang có buồn đâu ? Có lẽ Trang mệt anh ạ. Đại quá, bỗng dưng di như thế này....

Thuận mỉm cười và tự nhiên thấy bực tức. Chàng khó chịu thấy Trang không trả lời đúng theo ý nghĩ, đúng theo ý muốn của chàng. Trang nhận thấy và hiểu rõ nụ cười ấy, và nàng hơi hối hận đã tàn nhẫn với một người đang đau khổ. Trang không ngờ nàng vô lý và vụng về đến thế.

— Trang ngồi xuống đi, đừng thế mãi chán.

Thuận xích ra đầu mép giường, cách xa Trang. Cử chỉ đó làm Trang thấy thương Thuận hơn lên. Nàng nghĩ đến sự rẻ rúng của mọi người đối với Thuận. Tự nhiên, Trang ngồi xuống cạnh Thuận, và nhìn Thuận mỉm cười âu yếm. Nàng đọc rõ trong mắt Thuận sự ngạc nhiên về thái độ thay đổi đột ngột của Trang. Chàng nắm lấy tay Trang kéo về phía mình. Trang dễ yên và cố ý ấn mạnh bàn tay lên chân Thuận. Thuận quàng tay ôm ngang lưng Trang. Hơi ấm từ cơ-thể chàng chuyển sang người Trang. Nàng cảm thấy mình như nhỏ bé lại và cần sự che chở. Cảnh tay Thuận siết chặt người Trang hơn làm Trang bối rối. Nàng rùng mình. Bỗng nhiên Thuận hướng Trang ra, xích ra xa và quay mặt đi bảo :

— Thôi, Trang về đi ! Tại sao Trang đến thăm anh làm gì !

Thuận khổ sở vì thấy yêu Trang hơn lên và như thế là vô lý. Thuận tự thấy mình là người có lỗi, nếu chúng cố níu giữ tình yêu của Trang. Trang hiểu, song vẫn tức bực vì giọng nói khô và gắt gỏng của Thuận. Nàng lặng lẽ đứng dậy. Ra đến cửa, nàng dừng lại nói :

— Thái Trang về ! Anh có cần gì cứ viết thư cho Trang.

Thuận ngồi ôm đầu lặng lẽ nhìn theo Trang. Đôi mắt đỏ như xoăn lấy tâm hồn Trang. Nàng ra về và tự nhiên thấy hình như có một cái gì dở nát ở trong lòng mình. Trang thấy khổ sở lạ lùng, nàng muốn khóc thật to để mất những cái ám ức ngẹn ở cổ họng. Đã có lần Trang tưởng nàng đã yêu Thuận. Nhưng không, tình cảm đó chỉ là tình thương bằng lòng của một tâm hồn đa-cảm.

Mấy tháng sau, Trang gần như quên hẳn Thuận. Những lúc nghĩ lại, Trang không khỏi ngạc nhiên về hành động của mình. Nàng không ngờ nàng đã dám nghĩ việc đi đi thăm Thuận. Nàng càng ngạc nhiên hơn khi nhắc đến những kỷ niệm giữa nàng và Thuận, Trang lại có thể thấy lòng đứng đưng như không có việc gì xảy ra giữa hai người cả. Cả đôi mắt của Thuận, hình như cũng không còn minh-lực ám ảnh nàng như trước nữa.

✱

Thấy Thuận ngồi yên lặng có vẻ suy nghĩ, Trang hỏi :

— Anh đang nghĩ gì thế ?

— Anh đang nghĩ đến chúng ta ..

Hai người thoáng nhìn nhau trong một giây. Trang thấy giọng Thuận trở nên êm dịu và tha thiết. Mắt chàng thoáng ánh buồn rầu tức nuối. Nhưng Trang ngờ nhiên thấy lòng nàng vẫn không hề xao động, hình như nàng và Thuận không có chút liên lạc gì cả.

— Anh nghĩ đến ngày gặp gỡ và ngày chia ly của chúng ta.

Trang ngừng lên nhìn Thuận dò hỏi :

— Ngày chia ly ? Tại sao anh lại nói đến ngày chia ly ?

Thuận cười rất khẽ :

— Vì lần này anh về thăm Trang, có lẽ là lần cuối cùng.

Nhắc đến chữ cuối cùng, tự nhiên Thuận thấy tim mình như nhói lên. Chàng biết chàng vẫn cần yêu Trang và lần này về, chàng cứ tìm hiểu xem thái độ của Trang đối với chàng như thế nào.

Từ khi gặp lại Thuận, tự nhiên Trang thấy khó chịu. Có lẽ nàng sợ Thuận sẽ khuấy rối nàng trong lúc nàng cần yên ổn. Bây giờ, biết chắc Thuận sẽ đi xa, Trang thấy yên tâm hơn, lòng nàng nhẹ-nhàng thư thái hơn. Trang tự thấy mình ích kỷ và xấu hổ. Để khỏi hắc rức, Trang đi ra phía bên nước, hỏi :

— Anh Thuận uống nước nhé ;
Này giờ Trang quên.

Thuận ngó người xuống ghế, nhắm mắt lại dăng một nhọc :

— Cảm ơn Trang. Trang cho anh một tách thật nóng và loãng. Anh thấy mệt !

Trang đi ngồi nhìn về xanh xao của Thuận. Hai mắt chàng nhắm kín. Đôi mày cau lại hình như đang suy-nghĩ. Trang nghe cả hơi thở không đều của Thuận. Bàn tay chàng đặt trên thành ghế, mấy ngón tay gầy, dài và run rần.

Không khí trong phòng yên lặng và nặng nề làm trí óc Thuận như rần rã và căng thẳng. Thuận thất vọng thấy Trang không còn dịu dàng và âu yếm như trước nữa. Trang có vẻ lạnh nhạt với chàng và như có ý trốn tránh. Thuận không oán giận, chàng chỉ thấy chán nản. Có một điều mâu thuẫn là Thuận vẫn mong Trang quên chàng, đừng đau khổ vì chàng nữa, nhưng đến lúc thấy Trang tỏ vẻ thờ ơ, Thuận lại thấy tức bực. Lòng tự ái của chàng bị thương tổn.

Không suy nghĩ, Thuận đứng dậy lao :

— Thôi anh về ! Chiều nay anh sẽ đến đón Trang đi chơi.

Trang vui vẻ gật đầu :

— Trang sẽ đợi anh.

Nhìn nét mặt Trang và nghe giọng nói của nàng, Thuận thấy như Trang vui mừng được thoát nạn, và sợ đi Trang nhận lời đi chơi với chàng chiều hôm nay vì Trang biết chắc rằng ngày mai Thuận sẽ đi và thời không còn hạn hạn đến Trang nữa. Chàng thấy Trang không khác gì những cô gái khác, tâm thường và giả dối.

Thuận hối hận đã cố tìm ra sự thật. Thà cứ để như thế mãi chàng còn có cô để tin-tưởng ở tình yêu của Trang.

tay chàng thành thật không muốn khuấy rối đời Trang. Chàng có cái ý muốn tối âm là Trang cũng phải đau khổ như chàng, và muốn Trang phải nhớ đến chàng hơn là chàng đã nhớ đến Trang. Chàng thấy ý nghĩ của mình vô lý và bất giác mỉm cười. Tự nhiên thấy Thuận cười, Trang cũng cười hồi :

— Anh thích chỉ điều gì thế ?

Thuận thấy vẻ mặt Trang lúc ấy có vẻ tinh-nghịch đáng yêu quá. Chàng đưa tay tắt sẽ vào má. Trang mỉm cười không đáp. Trang nép người vào cửa để nhường lối cho Thuận, đôi mắt đen mờ to, ngơ-ngác nhìn. Thuận thấy tiếc rẻ đã ra về sớm quá và bực tức thấy Trang không giữ chàng lại như mọi khi.

✱

Hai người thong thả đi bên nhau trên bãi cát. Tà áo của Trang bay phấp phật như quần quít bên người Thuận. Thuận cảm thấy vui vui, và trong một lúc, Thuận có cái cảm-giác mới mẻ như Trang đã là vợ chàng. Đã lâu lắm chàng mới cảm thấy cái vui nhẹ nhàng khi đi bên Trang. Mấy tháng qua, đời Thuận vô vị và đơn tối đến ngột ngạt.

Sự thoải mái trong tâm hồn của chàng hiện giờ thật là hiếm có, và chàng không muốn nó chóng qua đi.

Một làng sông bên bờ ơ chạy đến gần hai người. Trang hoảng hốt kéo tay Thuận chạy lên xe và phả lên cư rì. Tiếng cười của Trang trong trẻo nghe thú vị lạ. Thuận đứng yên



kiêng

NẾU các cụ đời xưa sống lại, mà nghe con cháu nó đem tên mình ra nó đặt cho đường xá, cầu cống doanh trại, cơ sở thì chắc là các cụ không bằng lòng. Các Cụ ông chắc sẽ lắc đầu ngao ngán và thở ra — Các cụ bà chắc sẽ lườm một cái rồi dài và nói :

— Đồ con cháu đầu mà vô lễ, không biết chữ tên ông, bà.

Hồi xưa những thi sinh vào dự các khoa thi của Triều đình sự nhất là «phạm trường quy» vì dùng những chữ húy tên các vị vua chúa và hoàng tộc. Họ phải học thuộc lòng như thi sinh đời bây giờ học công thức Lý-Hỏa vậy. Tôi là đi thi. Về nhà lại phải thuộc lòng gia phả nội ngoại từ đời mình trở lên cho đến bốn năm đời để mà tránh dùng những tên húy trong câu chuyện hàng ngày. Các cô các cậu trong gia đình mà không nhớ tên cha, mẹ, ông bà thì đó không phải là:

— Đồ ngu ! Mày không biết đó là tên mẹ mày sao mà lại nói vậy ?

Cũng nhờ đó mà con mới biết tên cha mẹ chứ không thì đời nào các cụ cho biết.

Mỗi một gia đình có một số chữ phải kiêng. Nếu muốn gây cảm tình với gia đình nào thì nên điều tra cho biết rõ số chữ đó và kiêng gièm theo họ, nhất định thành công. Ví dụ muốn làm rể nhà nào thì chắc chắn một trăm phần trăm là được lòng bà cụ mẹ vợ. Mà được lòng bà mẹ vợ là như nắm được chìa khóa vào quả tim cô con gái và luôn cả chìa khóa từ kết gia đình nữa ! Bởi vì đời xưa «cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy» mà.

Kiêng chữ húy có nhiều cách. Thứ nhất là nói lệch lạc cái chữ chính để tránh cái âm thanh ấy. Ví dụ như : Nhà trường thì nói nhà tràng. Bình-an thì gọi là Hường-yên. Cách này mỗi nhà nói theo một lối riêng, không có luật lệ nhất định và hay đổi tùy ở người đầu tiên bày ra cái chữ mới. Trong một gia đình ông cha tên là «Áo», bà mẹ tên là «Lương», ông nội là «Đen», Bà nội là «Xuyến» vân vân thì đứa con sẽ nói thế này :

— Cho tôi cái áo len đen hay cái xoáy đen ! để bảo rằng «cho tôi cái áo lương đen hay cái áo xuyến đen» vậy.

Cách thứ hai là tìm chữ khác để thay thế. Ví dụ như «bảo» thì gọi là «khuyến», «đồng bạc» thì gọi là «trạ bạc» vân vân.

Cách thứ ba là dùng chữ «Ấy» để thay thế bất cứ danh tự, động từ nào trong câu để mà át đi.

hiền sao thì hiền. Ví dụ như một bà cụ ngồi đánh Tứ Sắc với các bà bạn gọi con sen bằng một giọng dài dặc, mồm đang nhai bã trầu :

— Ấy ơi ! lấy cái ấy cho tạc ấy một chút !

Thế là con sen đi mang cái ống nhổ nước trầu cho bà cụ nhổ.

Chốc nữa, khi bà cụ ăn một miếng trầu khác bồm bồm dờ giọng :

— Ấy ơi ! đưa cái ấy ta ấy thêm tí ấy nào !

Thế là con sen mang bình với cho bà quẹt thêm với.

Khi tan sòng bà cụ có vẻ mệt mỏi gọi :

— Ấy ơi ! đưa cái ấy cho ta ấy một cái nào ?

Thì con sen chạy vội, mang... nhưng thôi đừng nói thì hơn. Dù sao bà cụ này không có ở trong quân đội nên không biết rằng « chỉ huy là phải tiên liệu », « ra lệnh phải cho rõ ràng ». Ở đây người nhận lệnh phải đoán ý của người ra lệnh.

Cách thứ tư tuy bây giờ ít phổ thông song cũng nên nêu ra là cách dùng ngoại ngữ để nói chuyện. Vì thế các bạn không nên ngạc nhiên khi thấy hai người cùng một chủng tộc mà lại đi trao đổi tư tưởng với nhau bằng một sinh ngữ khác. Họ là những người con có hiếu, những người bạn lễ phép không phạm hủi cho gia đình của mình và của bạn nên phải dùng tiếng nước người không phải là họ « dặc » đâu nếu họ nói tiếng mẹ đẻ thì buộc lòng phải dùng những câu như :

— Ông ơi, cái lông đầu của tôi nó ngứa rồi và trán bề răng thì vàng mất...

Cũng vì kiêng gọi tên nên người ta mới gọi nhau bằng chức tước, ngôi thứ : Anh Đốc, Chị Tham, Mẹ Thi, Dượng Thượng hay là cậu Hai, cô Tám, chị Năm Căn-Thơ... Những bà mẹ có con làm nên chức cao quyền lớn lại thêm một chữ « thẳng » cho ra vẻ. Ví dụ như : Thằng Giám-Đốc nhà tôi nó đại lắm ! không bằng thằng Trung-Tà nhà chị...

Phân tích ra cho kỹ thì kiêng như thế cũng có một chút điểm khoe khoang trá trộn vào nó làm cho người được gọi cũng sung sướng như người gọi.

— « Anh kỹ sư của em sao mà đạo này biếng ăn vậy ! » Người nói ra câu ấy tự hão là bạn hay vợ hay là quen biết với một người làm nên đến kỹ sư cơ ! Còn người nghe thì nhất định là sướng chết đi được. Thậm chí đến những người không có tí địa vị gì cao sang thì người ta cũng tìm cho ra cách để « kiêng » cái tên của họ :

« Cậu Tôn, Mẹ Ấm, Anh Cừ ».

Mời sửa soạn thì nửa cái Tú tài hay một phần cử nhân thì đã được bà mẹ gọi là « Thằng Tú, thằng Cử ».

Người dưới đối với người trên thì lại càng phải kiêng mạnh. Ở đây thì không phải vì khoe khoang nhưng có lẽ vì tăng bốc một chút và nhất là vì sợ mất lòng. Nếu muốn chỉ cho rõ một nhân vật thì người ta sẽ dùng cái họ như có ý cho rằng : « một người làm quan thì cô họ được thơm lây » :

Cụ Thượng Hoàng mời bạn đến tại vào !

Dưới thời vua chúa cực thịnh, kẻ hầu hạ trong Cung còn phải kiêng luôn những danh từ, động-từ thông thường để thay thế bằng những từ ngữ riêng biệt mà chỉ có nhà Vua « Đại lý độc quyền » sử dụng :

— « Sáng nay tôi vào chầu thỉnh an ngài ngự. Ngài ngự se mình nên không ngự thiện được ».

Phải dùng thông-dịch-viên thì mới biết là :

— « Sáng nay tôi vào thăm ông vua. Ông bị bệnh nên không xức được ».

Thậm chí đến các người hạng bét trong hoàng-tộc cũng có những danh từ riêng là « Các Mẹ, các Mệ » và những động từ ngộ ngĩnh :

— Đưa cho Mệ năm xu, mệ chém của khươi chơi !

Nghĩa là :

— Cho tôi xin năm xu, để tôi ăn củ khoai ! (tức đây là đòn ông !)

Người mẹ đẻ đưa con mẹ khó nuôi thì không dám gọi bằng tên thật của nó mà sẽ gọi bằng những tên xấu xa không tiện nói ra đây. Hơn nữa là người mẹ sẽ xem con mình như súc vật nên kiêng dùng

những danh từ thường của loài người. Hãy nghe :

— « Thằng Cu nhà tôi nhác chơi nên không liếm láp chi cả. Hân sủa cả đêm ngày ».

dịch ra là :

— Thằng Cu bị bệnh nên không ăn uống chi. Hân khóc cả đêm ngày.

Đề hết luận bài này, xin sao lại dưới đây một bức thư mà người gửi đã áp dụng cả những quy luật kiêng kỵ :

Mụ Ấm,

Nay tôi có mấy lời gửi thăm Mụ Ấm, Cu Ấm, thằng Cu, cái Bì. Luôn thể thăm ông Ba, ông Cảnh Hồn, em Học mấy mảnh giới hương yên vẹn sự như ai. Sở Kiềm thì tôi mừng lắm.

Thờn nay có lớn xin mụ lý cho lì trự để mua cái ơ lon-đon, mượn cho từ tổ lễ khi đi học đi hiền tôi trâng cho nó lý một chút. Bức Cũ khấn tôi trét mụ Siêu khưỡng hiền ba trự cho Bức động tin.

Thôi vèn tuốt mái hiền, chước Mợ quần Cũ nhị thiên đờn đại được phương, bét niên giới hiền.

9-59

Linh-Vô

Muốn theo học đến nơi đến chốn !

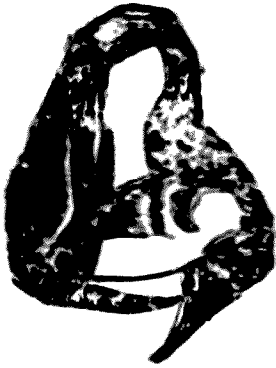
Muốn có nhiều hy vọng thì dễ !

Bạn hãy ghi tên cho được vào :

TRUNG TÂM GIÁO KHOA HÀM THỰ

21-23 đường Nguyễn-văn-Giải
Đa-Kao, SAIGON

Trưởng học gửi thư lớn nhất có học viên
trên khắp toàn quốc.



đưa con nuôi

MẤY hôm nay ông Đội Sang có vẻ lo lắng. Một ông lúc nào cũng đắm chiêu. Nhiều khi Lan chào mà ông ta không trả lời. Hình như ông nghĩ ngợi việc gì quan trọng lắm.

Nhà ông ta ở ngay sát cạnh nhà Lan. Trong cái trại gia đình binh sĩ này, ai cũng biết ông ta. Chỉ vì cái tính rượu chè của ông. Mỗi lần say hai vợ chồng ông lại cãi nhau ầm ĩ, có khi còn đánh nhau nữa.

Ông ta không có con. Nhưng nuôi một đứa cháu trai để sai vặt.

Lan đề ý thấy từ hôm ông có vẻ buồn rầu thì bà ta cũng bớt to tiếng với hàng xóm.

Một hôm ông về cùng một người đàn bà. Người này bế một đứa bé.

Lan chợt hiểu ra có lẽ cô kia là người tình của ông. Nàng bỗng thấy lo lắng thay cho cô ta. Ở đây ai còn lạ gì tính tình đánh đấm của bà. Cũng vì cái tính ấy mà Lan phát ghét không giao dịch với bà.

Chắc là ông Đội lỡ có con với cô ta rồi về nói khó với vợ để bà công nhận chẳng. Lan không tin rằng bà Đội lại dễ dãi thế. Hay là bà giăng một cái bẫy. Cô kia đang vẽ tính bước vào.

Lan chờ đợi một cuộc ẩu đả.

Nhưng mà lạ quá. Không thấy một lời nói to. Lan ghé tai sát vách mà cũng chỉ nghe thấy những tiếng rì rầm. Một lúc sau cô ta trở ra không bế đứa bé. Tay cầm cái khăn chấm nước mắt.

Lan vạch kẻ liếp nhìn sang nhà bà. Ông Đội đang cời trần trụi trạc nằm ở ghế bố. Trên divan kê sát vách nhà nàng, bà đội ngồi tè he. Đứa bé nằm trước mặt bà. Một đứa con gái. Con bé xinh quá. Chắc nó cũng độ chừng ba tháng. Mái tóc ông như tơ hay phát phơ. Hai mắt đen lầy mở to nhìn thao láo. Khuôn mặt bầu bĩnh trắng nõn làm nó có vẻ giống con búp bê Nhật. Chân tay nó gơ lên đập xuống lung tung.

Buổi chiều lúc nắng ra giăng giắt
quả ao bà Cai Nhân hỏi :

— Có Đới Hải có biết nhà bà Đới
Sang nuôi con nuôi không?

! Lan nhìn bà Cai :

— Thế ra con nuôi của bà ta đấy
à. Mà sao mẹ nó lại đem cho đi
thế nhỉ. Mẹ nó không thương nó
sao?

Bà Cai phủng đoán :

— Thương gì, chắc lại lẳng nhăng
với ai bây giờ rồi có con thì cho
đi để còn lấy chồng chứ.

Chị bếp Cai cười :

— Kể bà ta cũng nhân đức đấy
chứ. Nhận con nuôi cần thận. Cứu
một người phúc đẳng bà sa. Thế
mà cứ bảo người ta ác. Ác mà lại
nuôi con nuôi.

Bà Cai bĩu môi :

— Nhân đức! Gớm! Bà ấy mà
nhân đức thì có mà trời sụp. Chẳng
là cô truyen cả đấy. Chắc lại khai
gian khai lặn còai để ăn lương
chứ gì. Bây giờ không muốn nhả
ra. Mấy hôm nay ở số người ta soát
sổ lương đấy. Ông Cai nhà tôi bảo
rồi họ đi kiểm soát từng nhà. Phúc
đức sao mà chả nuôi từ trước, để
bây giờ mới làm phúc làm đức. Lúc
ấy Lan mới vừa nhẽ. Thì ra ông bà
Đới to lẳng về chuyện ấy.

Bà Đới cũng có vẻ yêu con bé,
hà hay bế nó ra cửa lẩm. Gặp ai bà
cũng khoe.

Chiều chiều, bà đem ghế vải ra
sân kê dưới gốc cây tròng cá. Bà
đặt con bé nằm xuống rồi ngồi bên
quanh. Con bé đã biết hát chuyện.
Nó cứ nhìn bà cười toe toét. Chân
tay đập lta lta. Lan đã thấy gọn lèn

một chút cảm tình với bà ta. Nàng
có cảm tưởng như nó là con bà ta
thật. Nó đang nằm trong lòng bà.
Mẹ nó đã bỏ nó. Chỉ có bà là
người che chở cho cuộc đời của nó
sau này.

Từ hôm có nó, bên nhà bà Đới
cũng bớt cái nhao. Nhưng chẳng
được bao lâu.

Một hôm, Lan thấy bà Đới than
phiên với ông là nó bú sữa tốn quá.
Hai ngày đã hết một hộp mười bốn
dùng. Rồi tiếng ông Đới nói to :

— Cho nó ăn cơm chứ sữa mãi
à. Mỗi tháng lách được năm trăm
học mà bú sữa thì còn đến gì nữa.

Chiều hôm ấy Lan thấy thằng Long
bế con bé ra sân, tay cầm bát cơm.
Nhưng có lẽ nó không chịu ăn.
Thằng Long cứ nhét vào nó lại
đưa ra.

Đạo này con bé hay khóc hơn. Bà
đội mặc cho nó một cái vòng ở
ngay sát cửa. Bà bảo để thế cho
mát, nó mới chịu ngủ. Lan nhớ đến
lời mẹ bảo mỗi khi nàng bế con ra
cửa :

— Có đừng nên coi thường. Trẻ
con nó được bao hơi sức. Đòng
của thế giới kia độc lắm.

Mà có lẽ con bé không chịu ăn
cơm nên bà ta lại phải cho nó bú
sữa.

Lan thấy nó nằm gọn trong vòng.
Linh cảm được kẻ dựa vào cái gối
đặc ngược xuống mồm nó. Lan cứ
thấy cái hình ảnh như thế suốt ngày.

Một đêm, đang ngủ, Lan chợt tỉnh
vì những tiếng mở cửa soán soát.
Rồi những tiếng đội uôm uôm từ
người sân vọng vào lẫn giọng dầy
ngheén của bà Đới.

— Mẹ cha nhà mày. Nóc cả ngày rồi đêm thì làm tình làm tội bà. Con thằng ông mãnh kia, ngủ như chết. Đêm vút mẹ mày xuống sông xem có gãy không nào.

Tiếng con bé khóc thét lên sau mỗi lần đời nước.

Ông Đời giọng ngái ngủ cầu nhàn:

— Bơm miệng nó lại. Không để ông ngủ à. Ông thì gãy ông đánh bỏ cha chúng mày bây giờ.

Lan thở dài nghĩ đến cái lạnh ngán ngắt của sương đêm. Kể ra đối với người lớn thì chả rét buốt gì. Nhưng mà nó bé như thế chắc là lạnh lắm. Đạo này nó gãy đi nhiều. Một nó mất hẳn cái vế bần bính hôm mới đến. Như người mất lại to hơn. Lan cho rằng vì nó gãy đi nên mất nó to ra hơn 4. ước.

Đã lâu, bà ta không bế con bé ra nằm ở ghế vải dưới gốc cây trướng cả mỗi buổi chiều. Mà Lan cũng chả thấy bà ta bế nó nữa. Cả ngày nó nằm trên võng.

Sáng hôm sau, bà Cai sang thăm: Lan nhòm kè là thấy bà đứng bên cạnh võng. Con bé ngủ thiếp thiếp, mồm vẫn ngậm bình sữa. Bà Cai cầm bình lên:

— Bà đừng cho nó ngậm thế này. Sữa để cả ngày chua rồi rồi. Bỏ vào nó đau bụng đi tuột đấy.

Bà Đời nhặt nhẻo:

— Lấy ra nó không chịu. Mặc kệ nó. Khóc ầm lên điếc tai lắm.

Bà Cai đỡ cao cái bình đầy áp dục lờ lờ:

— Mà có lẽ bà pha loãng quá đấy mà. Bú sữa lỏng quá cũng đau bụng nữa.

Bà Đời lạnh lùng:

— Việc gì tôi phải pha. Thằng Long đấy chứ. Bú được thì bú, không thì thôi. Tôi ăn thù ăn mỡ gì.

Buổi trưa lúc thằng Long đi gánh nước là Cai trách nó thì nó cãi:

— Mẹ cháu bảo pha loãng cho đỡ tốn. Mẹ cháu giao cho cứ bốn ngày một hộp.

Chiều hôm ấy ông Hợi đem bàn ghế kê ra sân. Rồi vừa uống rượu ông vừa kẻ nhẽ chữ đồng:

— Ủ, tao nuôi con thế đấy. Bữa nào thôi mồm cứ nói đi. Hay là muốn vác mẹ nó về mà nuôi thì vác đi. Ông cần chú gì. Ông bảo trước đứng có động đến ông mà ông bẻ răng.

Lan nhìn sang nhà bà Cai thấy một bà hăm hăm.

Con bé cứ đi tuột mãi. Nhiều đêm, Lan không tài nào ngủ được. Mỗi lần nó khóc là ông ta hoặc bà vợ lại phất nó đen đét. Mà có khi Lan nghe thấy cả tiếng roi vọt vọt nữa. Tội nghiệp con bé, đã biết gì. Nó càng khóc to hơn.

Một buổi sáng, đoàn nữ phụ tá quân đội, ngành xã hội thăm trại. Thỉnh thoảng bất thình lình họ vào đi như. Chỗ thế nào họ cũng vào xem từ chỗ ăn ở nấu nướng xem có hợp vệ sinh không. Lúc họ đến nhà bà Đời, Lan ghé mắt qua vách nhìn sang.

Mời thoát bước vào họ đã đứng ngay lại. Ở dưới đất, thằng cái võng của nó xuống, đọng một vũng nước phân.

Cô đi đầu tiên cúi xuống nhặt chân nó lên. Lan thấy lộ ra một mảnh giấy báo lốt bên dưới. Mảnh giấy sưng nước bẻ hết màu xanh, vàng lẫn lộn.

Rồi cô ta cầm bình sữa dơ cao lên chỉ vào những vết vàng khè nói :

— Bà phải giữ sạch sẽ mới được. Cho cháu bú xong phải rửa kỹ bình sữa, ngâm vào nước sôi. Chỗ nó nằm phải thay lót luôn và quét cho khô ráo.

Lần sau chúng tôi trở lại mà bà còn đề thế này, tôi sẽ báo cáo lên cấp trên. Như thế là ông sẽ bị phạt. Ngay sáng mai, bà phải đem nó ra phòng phát thuốc.

Sáng hôm sau, bà ta cũng báo thằng Long hổ nó theo, bà ta ra phóng phát thuốc thật.

Nhưng cũng lại chỉ được có mỗi một lần.

Lan muốn khuyên mà ta đi nữa vì phòng phát thuốc cũng gần, ngay ở đầu trại, nhưng nghĩ đến ông Đội nàng lại thôi.

Một hôm, Lan về chợ gặp bà Cai Nhân. Tay bà cầm một lá cao dán mụn. Thường thấy thằng Long đi ở ra, bà ta vẫy nó lại.

— Đây, tao cho là cao đây. Đem về dán cho em mày. Ai lại con bé mục mụn ngay sống lưng mà không thuốc men gì cả.

Rồi bà còn dặn :

— Mà mẹ mày có hỏi ai cho thì bảo xin được của thím Tầu bán tạp hoá nè. Đừng có nói là của tao

cho nghe không. Tao nghĩ đến con bé mà thương, chứ cả như cậu mẹ mày thì cho vàng ta cũng không thêm bước vào nhà đầu.

Hai hôm sau, lúc Lan đang nhặt rau, chợt có tiếng lao xao bên nhà bà Đội. Rồi ông Đội về theo sau là thằng Long. Lan chạy ra cửa thóp thò nhìn sang. Nấy người đàn bà chung quanh cũng bu lại ở cửa nhà ông Đội nhòm vào.

Con bé nằm trên divan đang co tay chân giật giật. Chị Bếp Chi tất tả gạt mọi người chen vào. Tay chị cầm một nắm lá sả. Chị đưa lên mũi ngửi ngửi rồi nhả vào miệng đứa bé. Xong chị nhỏ toét bả xuống đất nói :

— Nó nóng quá phải sả kính đây mà. Nuốt nước lá sả rồi đỡ đấy.

Con bé đã bớt giật. Nhưng nó đuổi tay ra dần dần, mặt tái mét. Mắt nó vẫn mở hé hé.

Ông Đội Sang nói to :

— Nó chết rồi còn gì. Thôi, các bà đề nó nằm yên.

Rồi ông lấy tờ giấy dầy mặt nó lại.

Chị Bếp Chi đề tay vào ngực nó :

— Hãy còn thôi thóp đây này. Đừng phủ mặt vội ông ạ.

Ông Đội cười nhạt :

— Bây giờ chẳng đây thì tí nữa cũng đến thế chứ quái gì.

Bà Cai đứng sau lưng Lan từ lúc nào cất tiếng :

— Thế là thế làm sao. Nó chưa chết đã dầy mặt nó lại. Mày cũng

không vuốt cho nó nhắm được cái mắt. Thế mà cũng con vờ cái.

Rồi bà chỉ cái phất trần để ở di-van :

— Con bé bằng ngần ấy mà đánh đến toét cái đầu phất trần kia ra thì nó có là sắt cũng phải chết. Sao mà nhẫn tâm thế. Điện này chắc đánh phải mụn của nó. Rồi nó vỡ non ra chứ gì. Mụn ngay xương sống mà vỡ non ra thì làm gì mà không phải sai. Để xem rồi nó chết đi nó báo hiệu cho con là mở mày mở mặt.

Lan nhìn cái xác con bé nước mắt đầm đìa. Nó đã sống lạc lõng trong cuộc đời. Nhưng cái chết của nó mới tức tưởi làm sao.

Nàng về nhà vén màn nhìn vào giường. Con nàng đang ngủ im thin thít Lan ghé nằm xuống ôm chặt con vào lòng. Nàng nghĩ đến con bé hôm mới đến. Nghĩ đến gương mặt nụ cười của nó. Đôi mắt ngày thơ, cái miệng toe toe của nó. Hình dáng người đàn bà tay cầm khăn chấm nước mắt lại hiện ra. Lan nghĩ đến một ngày nào đó người ấy trở lại đây thăm con, đem bánh đến cho con, nghe được tin này cô ta sẽ đau đớn đến đâu.

‘ Chắc người đàn bà đáng thương ấy không ngờ rằng ngày đem con đến đây lại là ngày hai mẹ con vĩnh biệt.

Đỗ-Phương-Khanh.

— Đàn ông đâu có gì cũng được hết trừ khi anh ta say rượu và khi anh ta yếu.

Antiphanes.

ĐÃ PHÁT HÀNH

TIẾNG THƠ MIỀN TRUNG

THI TUYỂN CỦA ĐOÀN LY-TAO :

CAO-HOÀNG-NHÂN — THANH-NHUNG

THƯƠNG-NGUYỆT — TỪ-THẾ-MỘNG — VÕ-THÙY-LAM

TẦM-DƯƠNG xuất bản

Bản thường : 25 \$ — Bản đặc-biệt : 60 \$



Thơ của Ngy-cao-Uyên ———

ai
nhủ
tôi
về

Ai nhủ tôi về
Chiều sâu ngõ hẹp
Tay dài bóng tối
Ngăn lối tôi đi

Ai nhủ tôi về
Chiều sâu ngõ tối
Đèn hoa chím nở
Và lướt chiều dần mờ

Ai nhủ tôi về
Đứng nhìn ngơ
Chiều sâu đêm thâu
Đôi cánh bồ câu
Cánh chim trắng muốt bàn tay
Về về lòng tôi chờ đợi

Ai nhủ tôi về
Nhớ buồn ngày
Cặp mắt nhung êm
Cặp mắt nai đêm
Lùa ngợp hồn tôi
Một màu không quên

Ai nhủ tôi về
Trang sâu ngõ tối
Giám mỗi tình tôi
Cao như vì sao
Sâu như đêm tối
Dài như đường xa

Ngý-cao-Uyên



CÁI ẢNH

LÚC này đứng trước cửa nhà Dục, Liên mới cảm thấy mình liễu lĩnh quá. Nàng cũng chẳng hiểu tại sao nàng lại nghĩ là mình liễu lĩnh. Liên cho rằng, có lẽ nàng đối với Dục... khác mọi người. Nhưng khác ở chỗ nào thì chính Liên cũng không hiểu: « Hay là đã lâu rồi mình không gặp Dục? Cũng chưa hẳn là thế. Vậy thì tại sao?... » Liên càng nghĩ, sự hồi hộp càng tăng dần lên trong lòng nàng theo nhịp tiếng tim đập. Thoảng một giây Liên có ý định không vào nhà Dục nữa. Nhưng nàng chưa kịp quay

hước thì đã « chắc » lưới rồi giờ tay gõ nhanh vào cánh cửa.

Dục ra mở cửa, trong phút bàng hoàng và ngạc nhiên chàng mới thốt được một tiếng « Liên », rồi một niềm vui bằng khuâng và rộng lớn ủa nhanh vào lòng làm chàng không nói thêm được lời nào. Dục lấy làm lạ rằng gặp Liên, không hiểu sao chàng lại vui đến thế. Có lẽ vì Dục không ngờ Liên đến nhà chàng. Chàng nên xúc động nói với Liên:

— Hôm nay chị Liên lại có thì giờ đến tới chơi. Mời chị vào nhà.

Liên ngập ngừng theo Dục vào

biết rằng nếu nàng khế chớp mắt một cái là nước mắt trào ra ngay. Mọi vật trước mắt Liên mờ đi như nhìn qua một tờ giấy mỏng. Liên nhớ lại tất cả những điều đã xảy ra trong khoảng thời gian nàng cho là vui thú nhất của đời nàng. Những hình ảnh của ngày thơ ấu lộn xộn đi qua óc Liên. Rồi tất cả lắng đi, chỉ còn dề lại trong tâm trí nàng hình ảnh cậu bé mặc bộ quần áo trắng, vai đeo cặp sách, cầm tay cô bé mặc chiếc « Jupe » hồng, tung tăng bên lề phố. Hình ảnh này làm Liên có cảm tưởng như mới chỉ hôm qua mình hãy còn là một cô bé. Rồi Liên nhớ đến những lời chế riếu của các bạn mỗi khi trông thấy Duy và Liên nắm tay nhau đến trường :

— « Ê ! Chúng mày ơi ! Vợ chồng thằng Duy nó đến kìa ».

Liên nhớ, những lúc bị chế như thế, Duy lại buống tay Liên ra. Liên hỏi gì, Duy nhất định không nói, chỉ khe khẽ lắc đầu. Nhưng khi về nhà, Duy lại cười với Liên. Liên có hỏi tại sao lúc này Duy giận Liên, Duy chỉ cúi xuống trả lời rất khẽ :

— « Duy không biết ! Duy không giận Liên ! »

Hôm cuối niên học, trước khi chia tay, thầy giáo cho cả lớp chụp ảnh. Duy cầm tay Liên kéo lên hàng đầu và hai đứa đứng cạnh nhau. Khi treo tấm ảnh ấy ở văn phòng ông Hiệu-trưởng, hôm ấy, Liên nhớ rõ lắm, Liên và Duy đang đứng xem thì một học trò cùng lớp, đến chỉ vào chiếc ảnh nói :

— « Thằng Duy nó cầm tay cái Liên nó chụp ảnh trông như vợ chồng ấy chúng mày ơ ! »

— « Cậu mơ chứ ».

Rồi cả bọn cười ò lên nhìn Duy và Liên. Lúc ấy, Liên thấy Duy đỏ mặt lên, không nói gì cả, xé tan cái ảnh ra...

Nghĩ đến đây, Liên quay sang Duy, hỏi :

— Tại sao anh lại giữ được tấm ảnh này ?

— Không phải của tôi. Cách đây ba năm tôi gặp anh Quang cùng học với chúng mình hồi đó, anh ấy cho tôi xem rồi có lẽ vì thấy tôi thích nên để tôi giữ luôn.

— Có phải anh Quang vẫn chế chúng mình không anh ?

— Phải đấy Liên ơ !

Nói xong, cả Liên và Duy cũng ngượng, nhưng cùng cảm thấy một niềm vui rất dịu len vào lòng mình. Duy nhớ nhanh đến những lời Quang chế, tự nhiên chàng thấy thú vị.

Duy nói với Liên :

— Giá cứ bé như thế mãi...

— Thì đã không có cái ảnh này. Vả...

Nói đến đây, Liên chợt biết là mình lỡ lời, định ngừng lại thì Duy đã hỏi :

— Vì sao cơ ư ?

— Vì... anh đã xé đi mất rồi còn đâu !

Nói xong, Liên thấy mình táo bạo quá. Nhưng lòng nàng như nhẹ nhàng hẳn đi. Liên định nói lảng sang chuyện khác, nhưng Duy đã buồn buồn nói :

— Tôi tưởng chỉ mình tôi không quên.

Liên nhìn Duy, tự nhiên Liên thấy mắt Duy lúc này xa vắng quá. Liên muốn nói với Duy rằng :

— « Vì Liên cũng không quên nên Liên mới khổ từ bao nhiêu lâu nay ». Nhưng không hiểu nghĩ sao Liên lại chỉ yên lặng cúi xuống, lấy ngón tay lơ đãng vẽ lên tấm ảnh.

Nhìn dáng điệu ngập ngừng của Liên, Duy biết là nàng định nói điều gì mà không dám. Lòng Duy lồng như nở ra, êm êm và vui sướng. Duy muốn nói cho Liên biết điều đó, nhưng không biết nói thế nào.

Chợt Duy bảo Liên :

— Liên cho tôi mượn tấm ảnh.

Liên nghe lời Duy. Duy tháo tấm ảnh ra, đưa cho Liên xem những hàng chữ đề ở mặt sau.

Duy thấy mắt Liên chợt sáng lên rồi lại dịu đi ngay.

Khi xem xong những hàng chữ của Duy, trong một thoáng rất nhanh, Liên chẳng nghĩ gì cả. Rồi một niềm vui dịu dàng, lâng lâng len vào lòng Liên mỗi lúc một nhanh làm nàng không nhớ được ra mình đã đọc những gì Duy viết. Liên cố trấn tĩnh lòng mình, xem lại một lần nữa : « Ta muốn náu lại ở đây những ngày thơ ấu êm đẹp nhất mà Liên đã cho ta. Chẳng hiểu rồi đây, có bao giờ còn được gặp lại « cô bé ngày xưa » ? »

Lần này đọc xong, Liên mới ghi nhận được những lời Duy viết. Nét chữ đã mở cho Liên biết là Duy ghi những dòng này từ lâu rồi. Nàng không ngờ Duy cũng như nàng đến thế. Vì từ trước đến nay, Liên vẫn

tưởng chỉ có mình nàng nhớ Duy mà thôi.

Liên ngược nhìn Duy như thăm bảo : « Anh đã gặp lại cô bé ngày xưa rồi anh có biết không ! anh Duy ». Rồi bỗng nhiên Duy mờ dần ... mờ dần qua mắt Liên cho đến khi Liên thấy buồn buồn ở hai bên má, nàng mới chợt biết là mình đã khóc. Tuy nhiên, chưa bao giờ Liên lại thấy lòng mình thanh thoi, vui sướng bằng lúc này. Nàng cất tiếng gọi Duy để lấn át sự sung sướng đang bùng bật dâng nhanh trong hơi thở :

— Anh Duy...

Duy nhìn Liên rất âu yếm :

— Liên muốn hỏi tôi điều gì ?

Duy thấy môi Liên mấp máy định nói. Nhưng thốt nhiên nàng cúi xuống kho kho lắc đầu. Nước mắt Liên rõ xuống tấm ảnh từng giọt. Liên cứ để mặc cho nước mắt mình tự do trào ra vì nàng biết là mình đang sung sướng, sung sướng lắm.

Ngồi trông Liên khóc, Duy thấy lòng mình cũng thôn thức. Chàng ngồi gần lại bên Liên, cầm tay nàng và nói chỉ đủ cho nàng nghe thấy :

— Liên ! Tôi biết rằng Liên đã nghĩ gì về tôi. Tôi... thành thực cảm ơn Liên...

Liên không nói gì cả. Nàng từ từ nâng đầu lên nhìn Duy và tự nhiên Liên có cảm tưởng như lúc này khuôn mặt Duy đổi khác đi. Hình như đẹp hơn. Liên nhìn thẳng vào mắt Duy và thấy bóng mình thu nhỏ lại, nằm gọn trong lòng mắt chàng, long lanh như dưới đáy giếng khơi

Nhiều khi Duy thấy mỗi buồn ấy trở nên rộng lớn quá làm chàng đau khổ. Nhưng lúc này, Duy nghĩ đến Liên chỉ như nghĩ đến người trong một giấc mơ đã qua vì Duy biết là không bao giờ còn được gặp Liên nữa. Và rồi có một lần Duy chợt nhận ra là mình đã yêu Liên từ bao giờ mà không hay.

Vậy mà hôm nay, gặp Liên, Duy không hiểu tại sao mình lại nói với Liên những lời gần như nói với người xa lạ. Duy bỗng thấy hối hận về điều đó. Duy đưa mắt nhìn Liên, tự nhiên lòng chàng rộn lên vui sướng vì chàng biết rõ là mình đang ngồi trước mặt người mà mình đã thầm yêu từ bao nhiêu lâu nay. Trong một thoáng, Duy quên tất cả đề chỉ dành ý nghĩ của mình cho Liên. Và lần này Duy đã không tìm thấy Hương trong những ý nghĩ ấy. Bất giác Duy sẽ gọi :

— Liên...

Liên nhìn Duy :

— Anh hỏi Liên gì ạ ?

— 'Có lẽ tôi... khác trước nhiều thật phải không Liên ? Gần mười lăm năm rồi còn gì !

Nói xong, Duy mới thấy hình như lời mình vừa nói ầu ỹ quá. Chàng hồi hộp nhìn nét mặt Liên và chờ Liên nói. Duy thấy trong đôi mắt Liên thoáng một vẻ buồn xa xôi và Duy chợt nhớ ra là mắt Liên giống hệt như ngày xưa. Lần mà Liên nhìn theo con chim chích chòe là Duy làm tuột tay bay đi mất.

— Lúc này Liên lại thấy anh chóng thay đổi gì cả ?

Duy cười :

— Thế thì Liên lại thay đổi rồi.

Liên không cười, nhìn Duy :

— Vâng. Có lẽ... Liên thay đổi thật. Bởi vậy Liên mới tiếc những ngày... Liên chưa thay đổi.

— Liên định nói gì tôi không hiểu ?

Nghe Duy hỏi câu ấy, Liên dậm ra bối rối. Vì nàng mơ hồ thấy rằng nàng đối với Duy bắt đầu từ phút này, không phải chỉ là tình bạn mà thôi, hình như còn một cái gì thiêng liêng và đẹp hơn nhiều nữa.

Liên cố thân nhiên nói :

— Có gì mà anh không hiểu. Liên muốn nói là Liên tiếc những ngày vô tư của Liên...

— Còn bây giờ ?

— Vâng. Bây giờ hẳn Liên không còn vô tư nữa. Khi nhận ra điều này, Liên cũng chẳng hiểu nên vui hay nên buồn. Nhiều khi Liên muốn tìm lại Liên ngày còn nhỏ. Chắc là không thể nào thấy được, phải không anh ?

— Tôi thì tôi vẫn thấy.

— Thế thì anh sung sướng hơn Liên.

— Tôi cho là khổ. Vì không « thấy » nữa thì tôi sẽ có ngày quên đi được. Chứ như tôi, vẫn « thấy » nên vẫn cứ phải nhớ. Mà nhớ đến dĩ vãng... ít ai mà không buồn...

Ngồi nghe Duy nói, Liên thấy hình như trong giọng nói của Duy chứa đựng một cái gì ảm đạm và buồn bã và nàng không chắc biết

nồi. Liên chỉ biết rằng những lời nói ấy đã làm nàng nhớ nhiều đến những ngày còn được đi về với Duy mỗi ngày hai buổi. Quãng đời thơ ấu, lúc này hiện lên tro g dầu óc Liên toàn những hình ảnh đẹp, nhưng mơ hồ và xa xôi quá. Nàng muốn kể cho Duy nghe, ngay lúc này, tất cả những ý nghĩ nàng dành cho Duy từ ngày xa nhau. Nhưng khi nhìn Duy, Liên lại không dám nói. Bất giác Liên khe khẽ thở dài.

Duy ngồi nhìn những nét biến chuyển trên mặt Liên, chàng biết Liên đang suy nghĩ điều gì đã làm nàng buồn. Tự nhiên tình yêu của chàng đối với Liên dâng nhanh lên trong lòng. Duy thoáng nghĩ đến Hương. Chàng thấy rõ là mình có lỗi với vợ nhiều quá. Tự nhiên Duy thầm trách mình — một cách vô lý — là đã để Hương đi Đà-lạt hôm qua. Duy biết rằng nếu nói thẳng với Liên là mình đã có vợ, chàng sẽ không còn phải thắc mắc về tình yêu giữa chàng và Liên nữa. Nhưng chẳng hiểu sao, Duy vẫn không có can đảm đề cho Liên biết điều đó.

Càng nghĩ, Duy càng thấy mình yêu Liên hơn. Chàng nói đề lẩn át lòng mình :

— Giá hôm nọ không gặp Liên ở nhà anh Thân thì có lẽ chẳng bao giờ chúng mình còn gặp nhau nữa. Bởi vậy tôi cho là tình cờ bao giờ cũng đẹp.

— Thế nhá là nếu không có tình cờ thì bao giờ cũng "xấu" phải không anh ?

— Tôi không định nói thế. Nhưng anh không có mặt ở đây đâu.

— « Khác » nghĩa là thế nào cơ ?

— Nghĩa là tôi vẫn được gặp Liên. Mỗi người có một cách để sống với dĩ vãng của mình.

— Liên chẳng có cách nào cả. Anh chỉ cho Liên cách của anh. Duy không nói gì, chàng đứng dậy mở tủ lấy ra một tấm ảnh phóng to và lồng trong khung kính, đưa cho Liên.

Thoạt nhìn, Liên hơi bối ngỡ, nhưng khi nhận ra đó là tấm ảnh chụp cả lớp hồi nàng và Duy còn học lớp nhì trường Bến-Ngự, lòng nàng chợt vui hẳn lên như vừa tìm thấy một vật gì quý giá mà nàng đã đánh mất từ lâu. Liên nhìn qua một lượt từng người rồi mới tìm đến chỗ nàng và Duy. Lòng Liên bỗng rung-rung, náo nức khi nàng trông thấy chính nàng đã gần 15 năm về trước. Hình như có một cái gì ăm ức, nghẹn-ngào trong lồng ngực Liên. Nàng lấy làm lạ là mình muốn khóc trong lúc không buồn, hay có buồn thì cũng chỉ man-mác.

Liên ngắm kỹ nụ cười, đôi mắt của cô bé trong ảnh. Liên ngắm cả từ bộ quần áo đến đôi giày để cổ hình dung lại chính mình hồi đó. Liên thấy cái gì đối với nàng cũng như quen thuộc quá. Tự nhiên nỗi nhớ tiếc băng khuâng và mơ hồ tràn nhanh vào lòng Liên làm nàng bùi ngùi cảm động. Liên cảm động nhất khi thấy trong ảnh Duy và nàng đứng cạnh nhau, Duy nắm tay Liên và hai đứa cùng cười, nụ cười mà Liên cho rằng cả một đời chỉ có một lần cười được như thế.

Càng nhìn Liên càng thấy mình
Lòng mình gửi nỗi nhớ kho khoát. Liên

biết rằng nếu nàng khẽ chớp mắt một cái là nước mắt trào ra ngay. Mọi vật trước mắt Liên mờ đi như nhìn qua một tờ giấy mỏng. Liên nhớ lại tất cả những điều đã xảy ra trong khoảng thời gian nàng cho là vui thú nhất của đời nàng. Những hình ảnh của ngày thơ ấu lộn xộn đi qua óc Liên. Rồi tất cả lắng đi, chỉ còn để lại trong tâm trí nàng hình ảnh cậu bé mặc bộ quần áo trắng, vai đeo cặp sách, cầm tay cô bé mặc chiếc « Jupe » hồng, tung tăng bên lề phố. Hình ảnh này làm Liên có cảm tưởng như mới chỉ hôm qua mình hãy còn là một cô bé. Rồi Liên nhớ đến những lời chế riếu của các bạn mỗi khi trông thấy Duy và Liên nắm tay nhau đến trường :

— « Ê ! Chúng mày ơi ! Vợ chồng thằng Duy nó đến kìa ».

Liên nhớ, những lúc bị chế như thế, Duy lại buông tay Liên ra. Liên hỏi gì, Duy nhất định không nói, chỉ khe khẽ lắc đầu. Nhưng khi về nhà, Duy lại cười với Liên. Liên có hỏi tại sao lúc này Duy giận Liên, Duy chỉ cúi xuống trả lời rất khẽ :

— « Duy không biết ! Duy không giận Liên ! »

Hôm cuối niên học, trước khi chia tay, thầy giáo cho cả lớp chụp ảnh. Duy cầm tay Liên kéo lên hàng đầu và hai đứa đứng cạnh nhau. Khi treo tấm ảnh ấy ở văn phòng ông Hiệu trưởng, hôm ấy, Liên nhớ rõ lắm, Liên và Duy đang đứng xem thì một bọn học trò cùng lớp, đến chỉ vào chiếc ảnh nói :

— « Thằng Duy nó cầm tay cái Liên nó chụp ảnh trông như vợ chồng ấy chúng mày ơ ! »

— « Cậu mày chứ ».

Rồi cả bọn cười ồ lên nhìn Duy và Liên. Lúc ấy, Liên thấy Duy đỏ mặt lên, không nói gì cả, xé tan cái ảnh ra...

Nghĩ đến đây, Liên quay sang Duy, hỏi :

— Tại sao anh lại giữ được tấm ảnh này ?

— Không phải của tôi. Cách đây ba năm tôi gặp anh Quang cùng học với chúng mình hồi đó, anh ấy cho tôi xem rồi có lẽ vì thấy tôi thích nên để tôi giữ luôn.

— Có phải anh Quang vẫn chế chúng mình không anh ?

— Phải đấy Liên ơ !

Nói xong, cả Liên và Duy cũng ngừng, nhưng cũng cảm thấy một niềm vui rất dịu len vào lòng mình. Duy nhớ nhanh đến những lời Quang chế, tự nhiên chàng thấy thú vị.

Duy nói với Liên :

— Giá cứ thế như thế mãi...

— Thì đã không có cái ảnh này. Vả...

Nói đến đây, Liên chợt biết là mình lỡ lời, định ngừng lại thì Duy đã hỏi :

— Vì sao cơ ư ?

— Vì... anh đã xé đi mất rồi còn đâu !

Nói xong, Liên thấy mình táo bạo quá. Nhưng lòng nàng như nhẹ nhàng hẳn đi. Liên định nói sang chuyện khác, nhưng Duy đã buồn buồn nói :

— Tôi tưởng chỉ mình tôi không quên.

Liên nhìn Duy, tự nhiên Liên thấy mắt Duy lúc này xa vắng quá. Liên muốn nói với Duy rằng :

— « Vì Liên cũng không quên nên Liên mới khổ từ bao nhiêu lâu nay ». Nhưng không hiểu nghĩ sao Liên lại chỉ yên lặng cúi xuống, lấy ngón tay lơ dăng vẽ lên tấm ảnh.

Nhìn dáng điệu ngập ngừng của Liên, Duy biết là nàng định nói điều gì mà không dám. Lòng Duy lỏng như nở ra, êm dềm và vui sướng. Duy muốn nói cho Liên biết điều đó, nhưng không biết nói thế nào.

Chợt Duy bảo Liên :

— Liên cho tôi mượn tấm ảnh.

Liên nghe lời Duy. Duy tháo tấm ảnh ra, đưa cho Liên xem những hàng chữ đề ở mặt sau.

Duy thấy mắt Liên chợt sáng lên rồi lại dịu đi ngay.

Khi xem xong những hàng chữ của Duy, trong một thoáng rất nhanh, Liên chẳng nghĩ gì cả. Rồi một niềm vui dịu dàng, lâng lâng len vào lòng Liên mỗi lúc một nhanh làm nàng không nhớ được ra mình đã đọc những gì Duy viết. Liên cố trấn tĩnh lòng mình, xem lại một lần nữa : « Ta muốn níu lại ở đây những ngày thơ ấu êm đẹp nhất mà Liên đã cho ta. Chẳng hiểu rồi đây, có bao giờ còn được gặp lại « cô bé ngày xưa » ? »

Lần này đọc xong, Liên mới ghi nhận được những lời Duy viết. Nét chữ đã mở cho Liên biết là Duy ghi những dòng này từ lâu rồi. Nàng không ngờ Duy cũng như nàng đến thế. Vì từ trước đến nay, Liên vẫn

tưởng chỉ có mình nàng nhớ Duy mà thôi.

Liên ngược nhìn Duy như thăm bảo : « Anh đã gặp lại cô bé ngày xưa rồi anh có biết không ! anh Duy ». Rồi bỗng nhiên Duy mờ dần ... mờ dần qua mắt Liên cho đến khi Liên thấy buồn buồn ở hai bên má, nàng mới chợt biết là mình đã khóc. Tuy nhiên, chưa bao giờ Liên lại thấy lòng mình thành thoi, vui sướng bằng lúc này. Nàng cất tiếng gọi Duy để lẫn át sự sung sướng đang bùng bật dâng nhanh trong hơi thở :

— Anh Duy...

Duy nhìn Liên rất âu yếm :

— Liên muốn hỏi tôi điều gì ?

Duy thấy môi Liên mấp máy định nói. Nhưng thốt nhiên nàng cúi xuống khe khẽ lắc đầu. Nước mắt Liên rỏ xuống tấm ảnh từng giọt. Liên cứ để mặc cho nước mắt mình tự do trào ra vì nàng biết là mình đang sung sướng, sung sướng lắm.

Ngồi trông Liên khóc, Duy thấy lòng mình cũng thồn thức. Chàng ngồi gần lại bên Liên, cầm tay nàng và nói chỉ đủ cho nàng nghe thấy :

— Liên ! Tôi biết rằng Liên đã nghĩ gì về tôi. Tôi... thành thực cảm ơn Liên...

Liên không nói gì cả. Nàng từ từ ngẩng đầu lên nhìn Duy và tự nhiên Liên có cảm tưởng như lúc này khuôn mặt Duy đổi khác đi. Hình như đẹp hơn. Liên nhìn thẳng vào mắt Duy và thấy bóng mình thật nhỏ lại, nằm gọn trong lòng mắt chàng, long lanh như dưới đáy giếng khơi

Bất giác Liên gọi Duy rất nhỏ :

— Anh...

Liên định nói với Duy thật nhiều để cho chàng biết là mình đang vui sướng lắm. Nhưng vì xúc động quá Liên không nói thêm được nữa.

Duy cũng yên lặng nhìn Liên. Và hai người cùng lắng nghe lòng mình đang chìm dần vào niềm vui bao la êm ái. Duy áp tay Liên vào giữa hai bàn tay chàng. Một cảm giác êm-êm lan dần vào khắp cơ thể Liên và Duy. Duy thấy tay Liên run run và thốt nhiên một cảm giác quen thuộc thoáng qua trong trí Duy. Và Duy chợt nhớ ra là trước kia, khi cầm tay Hương, chàng cũng thấy tay Hương run run và ấm ấm như tay Liên bây giờ. Cái cảm giác mà Duy đang đón nhận, chàng thấy giống hệt như lúc chàng ngồi bên Hương, hồi mới lấy nàng. Tự nhiên Duy có cảm tưởng như mình đang lừa dối Liên và Hương. Duy bỗng thấy thương Hương quá. Chàng nhìn Liên và chàng thấy rõ là mình đang phạm một tội to tát lắm đối với nàng.

Bất giác Duy nói nhỏ bên tai Liên :

— Liên à, tôi không muốn làm Liên khổ. Nhưng không thể không nói với Liên điều tôi đã giấu Liên từ lúc gặp Liên.... Liên hãy tha thứ cho tôi cũng như Liên đã yêu tôi...

Liên vẫn yên lặng ngồi bên Duy, nghe chàng nói. Duy cố nén xúc động trong lòng :

— Tôi chưa phạm tội với Liên bao giờ. Nhưng lần này... tôi xin lỗi Liên vì... tôi yêu Liên, nhưng... — nuối tiếc rồi...

Nghe Duy nói đến đây. Liên chợt hiểu. Lòng nàng như tối sầm lại. Mắt Liên bỗng hoa lên. Qua phút bàng hoàng, Liên mới nhìn Duy và Liên biết rằng Duy cũng đang khổ tâm nhiều lắm. Liên không trách gì Duy cả. Nàng cố trấn tĩnh nỗi đau khổ trong lòng, dịu dàng nói với Duy :

— Em hiểu anh định nói gì rồi. Nhưng... em yêu anh. Em cũng cảm ơn anh vì anh đã cho em được biết là anh vẫn nghĩ đến em và em có quyền được nghĩ đến anh...

— Vậy em... Liên nên về đi... Liên hãy coi anh, coi chúng ta như ngày còn bé...

Liên nhẹ nhàng rút tay mình ra khỏi tay Duy. Nàng ngồi một lát cho đau khổ lắng xuống rồi nói với Duy :

— Vâng ! Em xin nghe lời anh. Em sẽ mãi mãi coi chúng ta như ngày còn bé.

Nói xong Liên đứng dậy. Nàng nhìn vào mặt Duy lần nữa để trông thấy mình vẫn còn nằm trong mắt chàng. Liên biết rằng sẽ không bao giờ nàng quên được đôi mắt Duy lúc ấy. Liên thở dài :

— Mỗi người có ít nhất là một kỷ niệm đáng nhớ. Em thì em chọn ngày hôm nay.

— Còn anh thì... em đã chọn mắt của anh rồi.

Liên yên lặng nhìn Duy. Nàng thấy mắt Duy lúc này như không nhìn gì cả. Liên biết rằng nếu đứng lâu chút nữa, thế nào nàng cũng ôm lấy Duy gác đầu vào vai chàng mà

khóc, và nói với chàng rằng : « Anh Duy, em yêu anh, em không thể bắt đời em phải khổ thêm một lần nữa... »

Nhưng bất giác Liên quay đi, nàng cố lấy giọng tự nhiên, tươi cười nói với Duy như không có gì xảy ra cả :

— Thôi, anh cho Liên về. Khi nào thư thả Liên lại đến thăm anh chị.

Duy không nói gì, đứng nhìn Liên ra cửa.

Ra đến ngoài, chợt nhớ ra điều gì, Liên lại quay vào nói với Duy :

— Trước khi em về, anh cho em xin anh một điều cuối cùng là... anh cho em được giữ tấm ảnh của chúng ta hồi còn nhỏ.

Duy lấy tấm ảnh đặt vào tay Liên : và Duy tự tay vào thành ghế, nhìn

theo bóng Liên qua khuôn cửa kính. Tà áo hồng mờ dần, mờ dần trong bóng chiều gần đỏ. Duy biết rằng không bao giờ chàng còn được gặp Liên nữa. Và lúc này mới thấy mình đau khổ.

Duy cố nhìn theo bóng Liên để gh vào tâm trí. Hình ảnh Liên nhỏ dần, nhỏ dần... và Duy có cảm tưởng như Liên trước mắt chàng lúc này vẫn chỉ còn là một cô bé mặc chiếc « Jupe » hồng ngày xưa.

Cái hình ảnh cuối cùng ấy, Duy biết rằng Liên không thể mang đi của chàng được nữa. Vì lần này là cái ảnh mà Duy đã chụp bằng chính tâm tư chàng.

Tân-Thạch

Thèm 5-8-59

Doãn-Dân



BRILLIANTINE
PASTOURISSE 300/10-12-13

MÙI DỊU
THƠM LÂU
BẠN CỦA TÓC
THẮC HIỆU BẮC BẮC
NƯỚC HOA HẢO HẠNG

Best Quality
BRILLIANTINE

NHỚ HỒ GƯƠM

Em nhớ lắm những chiều mưa bụi
Thướt tha bay tà áo mơn-mênh
Bên hồ biếc cảnh thơ liêu rả
Như buồn thương kiếp sống mong manh !



Mưa mờ bay, khói mờ bay
Nước hồ reo, gió cành reo
Chiều lên hơi lạnh, lá theo lá rụng
Nhớ thương chỉ đáng thờ than
Buồn thương chỉ khói nhẹ lan mãi hồ ?
Tháp-rùa ẩn hiện mưa mờ
Ngọc-sơn thấp-thoáng mơ hồ động-tiên
Cung cung Thê-Húc cầu duyên
Đưa người trên đến cõi tiên giải sầu
Mơ màng nhẹ gót qua cầu,
Vào trong em thấy trước sau khói huyền
Nghiêm trang sao : mấy nàng Tiên
Kẻ dâng hoa quế, người lên nhang đèn.
Thần thờ em đứng lặng yên
Hồn vương theo khói, lòng quên sự đời.

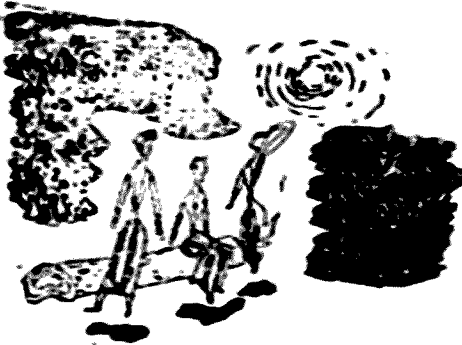


— Năm năm xa cách hồ ơi
Giờ đây vẫn đẹp như thời xuân xưa
Vẫn còn khói lượn mưa mờ
Vẫn còn ngàn liễu nhả tơ buông mảnh
Vẫn còn lá thắm nước xanh
Ngọc-Sơn sai bóng lung linh đáy hồ
Tháp-Rùa vẫn đẹp sương mờ
Và cầu Thê-Húc vẫn mơ trắng lành ?
— Hay là tất cả tan tành
Nước hồ thấm máu, lá xanh đổi vàng
Ngọc-Sơn lạnh ngắt trầm hương
Cầu-trắng gãy nhịp khúc than hơi hồ ?

(Hư đim buồn)

3/50

Nguyễn-Khắc-Nhà



HÁT TRỐNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(Tiếp theo)

Phượng-Nhi lo sợ, chưa kịp trả lời, thì từ phía chùa vọng ra, có tiếng xôn xao, rồi hình như có tiếng người tới tấp chạy qua vườn chè, tiếng chân bước thình thịch có vẻ khẩn cấp lắm. Hữu-Chính quay lại nhìn kỹ, thì nhận được một toán người đi về phía nhà Tồ. người đi đầu chính là Nguyễn-viết-Tuyền, một viên tùy-tướng tâm phúc. Ông sai đi tìm kiếm ban hát suốt từ sáng...! và chính ý đã làm cho ông đỏ mắt mong đợi từ lúc chập tối tới bây giờ. Đoán là Tuyền đi tìm ông để báo cáo công việc, tự nhiên ông thấy bồn chồn lo lắng, nhưng cũng phải lên tiếng:

— Ta ở đây! Có việc gì thế?

Nguyễn-viết-Tuyền, một người đàn ông vào khoảng trung niên, tướng mạo hùng dũng, chạy lại, theo sau có Nguyễn-hữu-Du, con trai Hữu-Chính và Nguyễn-cảnh-Thước một viên tùy tướng tâm phúc thứ hai. Không kịp chờ cho cho Tuyền đến gần, ông vội vàng hỏi:

— Thế nào, có tìm được ban hát không?

Tuyền vừa thở vừa nói:

— Bẩm, chỉ tìm được có hai gánh, còn chúng trốn mất cả.

— Thôi cũng được, ông đưa ngay hai gánh hát ra cửa Tây-Long và cửa Đại-Hưng thu xếp cho họ hát: rạp đã dựng sẵn cả rồi, bảo họ nườm nượp hát ngay đi. Còn Hữu-Du và Cảnh-Thước theo hai nàng này đến nhà có... cô gì nhỉ, có Phượng-Nhi?

Phượng-Nhi lúc ấy đã quay lại tìm Loan-Nhi, và cả hai cùng nép vào phía sau gốc liễu, như cố ý tránh cặp mắt soi mói của Nguyễn-hữu-Du. Thấy Hữu-Chính hỏi, Phượng-Nhi bất đắc dĩ phải trả lời:

— Dạ, bẩm chị Anh-Nhi và chị Phượng-Nhi ạ... Nhà các chị ấy ở liền vách nhau, ngay thẳng cửa Đông-Hoa ra...

—... Hữu-Du và Cảnh-Thước theo hai nàng này, đi tìm ban hát Tổng-Quân, cả ban nam lẫn ban nữ, rồi sao ra làm hai nhóm, mỗi nhóm